

Số: 370 /BC-UBND

Khánh Hoà, ngày 23 tháng 11 năm 2023

## BÁO CÁO

### Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023, dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024; văn bản số 8678/BKHĐT-TH ngày 19/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo bổ sung dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2024;

UBND tỉnh báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023, dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 như sau:

#### I. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023

##### 1. Kế hoạch vốn và cơ cấu nguồn vốn năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tổng kế hoạch vốn tỉnh Khánh Hòa được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2023 là 7.014,021 tỷ đồng. UBND tỉnh đã phân bổ kế hoạch vốn là 6.014.021 tỷ đồng; chưa phân bổ là 1.000 tỷ đồng<sup>1</sup>. Cụ thể:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đã phân bổ là 3.817,206 tỷ đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn XDCB tập trung đã phân bổ 2.747,206 tỷ đồng;

+ Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất đã phân bổ 650 tỷ đồng và chuyển sang nhiệm vụ chi thường xuyên là 200 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn từ nguồn thu XSKT đã phân bổ 220 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn Trung ương (vốn trong nước) đã phân bổ 1.724,853 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương) đã phân bổ 252,662 tỷ đồng.

<sup>1</sup> Nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương năm 2023

d) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (nguồn vốn này là vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA) đã phân bổ 219,3 tỷ đồng.

đ) Nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương chưa phân bổ 1.000 tỷ đồng do hiện nay tỉnh đang thực hiện thủ tục xây dựng Đề án sơ bộ phát hành Trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa năm 2023 theo quy định.

## **2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn, nguyên nhân và các giải pháp đã thực hiện**

### **a) Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn**

Đến hết tháng 10/2023, so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đạt 53,9%. So với kế hoạch vốn được UBND tỉnh Khánh Hòa giao thực tế<sup>2</sup>, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 đạt 62,8%. Chi tiết giải ngân theo từng nguồn vốn như sau:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (bao gồm: nguồn XDCB tập trung, Nguồn vốn từ nguồn thu tiền SDD, Nguồn vốn từ nguồn thu XSKT): giải ngân đạt 72,4% kế hoạch.

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ (vốn trong nước): giải ngân đạt 56% kế hoạch.

- Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương): giải ngân đạt 9,8% kế hoạch.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (nguồn vốn này là vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA): giải ngân đạt 11,7%.

### **b) Các nguyên nhân dẫn đến giải ngân còn thấp**

Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa đến thời điểm ngày 31/10/2023 còn thấp do các nguyên nhân sau:

#### **\* Nguyên nhân khách quan:**

- Nguồn vốn trái phiếu chính quyền địa phương chưa phân bổ là 1.000 tỷ đồng. Thực tế hiện nay tỉnh chỉ đang ở bước thực hiện thủ tục xây dựng Đề án sơ bộ phát hành Trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa năm 2023 theo quy định.

- Hiện nay, các Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công quản lý để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư cho các dự án không có cấu phần xây dựng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư công và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; vì vậy gây khó khăn cho địa phương trong công tác triển khai thực hiện thủ tục đầu tư các dự án, trong đó có các dự án thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục dạy nghề thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> Không tính nguồn trái phiếu chính quyền địa phương chưa phát hành.

<sup>3</sup> Hiện nay, chỉ mới có Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành tiêu chuẩn, định mức về lập, quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT, Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT

- Vướng mắc của các dự án sử dụng nguồn vốn ODA cấp phát và vốn vay lại Chính phủ: Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa sử dụng nguồn vốn ODA cấp phát. Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; công văn số 236/TTg-CN ngày 11/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương lập Quy hoạch chung đô thị mới tại huyện Cam Lâm và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; để tránh chồng chéo về quy hoạch, lãng phí nguồn lực đầu tư, UBND tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức rà soát và thống nhất đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT, BQL Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) cho phép điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa từ huyện Cam Lâm sang huyện Khánh Vĩnh tại các văn bản 3526/UBND-KT ngày 22/4/2022, 1417/UBND-KT ngày 20/02/2023. Đến thời điểm hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT, BQL Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) vẫn chưa có ý kiến chính thức đối với nội dung này, vì vậy UBND tỉnh Khánh Hòa chưa có cơ sở để triển khai các thủ tục tiếp theo của dự án nên không có khả năng giải ngân kế hoạch vốn ODA cấp phát trong năm 2023.

**\* Nguyên nhân chủ quan:**

- Về bồi thường giải tỏa: Mặc dù chính quyền các cấp đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo đối với công tác giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên công tác kiểm đếm, thẩm định và phê duyệt đơn giá, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án vẫn còn chậm, kéo dài thời gian ảnh hưởng tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

- Thủ tục đầu tư của các dự án còn thực hiện chậm, dẫn đến việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2023 chậm, nhất là các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội<sup>4</sup>, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới<sup>5</sup>. Vì vậy, giá trị giải ngân 10 tháng năm 2023 của các dự án chưa được cao.

- Vướng mắc của các dự án sử dụng nguồn vốn ODA cấp phát và vốn vay lại Chính phủ: Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang sử dụng nguồn vốn ODA cấp phát và vốn vay lại Chính

---

ngày 30/12/2016 và Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019. Còn lại đối với các ngành, lĩnh vực khác như y tế, giáo dục, dạy nghề,... chưa có hướng dẫn thực hiện.

<sup>4</sup> Dự án Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 28/6/2023; Dự án đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 26/6/2023; Dự án đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 01/6/2023.

<sup>5</sup> Nguyên nhân thực hiện thủ tục đầu tư chậm là do tỉnh Khánh Hòa đang triển khai lập nhiều quy hoạch nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nên một số xã thuộc phạm vi lập các quy hoạch nêu trên phải thực hiện rà soát điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ và danh mục đầu tư nhằm đảm bảo đầu tư hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

phủ năm 2023. Tiến độ triển khai dự án chậm, theo ý kiến của Đoàn công tác Ngân hàng Thế giới, tỉnh Khánh Hòa phải thực hiện rà soát, điều chỉnh và phê duyệt lại đối với Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án theo đúng khung chính sách của Ngân hàng Thế giới, đồng thời giải quyết kiến nghị đơn khiếu nại của các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Bên cạnh đó, vừa qua Đoàn công tác Ngân hàng Thế giới đã chính thức có Thư không tiếp tục tài trợ các hạng mục còn lại thuộc hợp phần 2 của dự án. Vì vậy, để có cơ sở tiếp tục triển khai dự án, UBND tỉnh đang phải làm việc lại, xin ý kiến thống nhất của Ngân hàng Thế giới cho phép tiếp tục sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương thay cho nguồn vốn vay để thực hiện hoàn thiện Hợp phần 2 nhằm đảm bảo mục tiêu dự án được duyệt. Từ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, dự án không thể hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn ODA cấp phát và vốn vay lại Chính phủ năm 2023 đầu năm được cấp.

### **c) Các giải pháp đã triển khai thực hiện để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2023**

- Tăng cường tổ chức các cuộc họp nghe các chủ đầu tư báo cáo tình hình và tiến độ giải ngân các dự án để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư, đơn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

- Tăng cường trách nhiệm của các chủ đầu tư trong việc hoàn chỉnh hồ sơ, tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư để triển khai thi công đảm bảo đúng tiến độ dự án; kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết; thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư cho dự án trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu theo quy định tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; đẩy nhanh công tác nghiệm thu, quyết toán, không để dồn vào cuối năm.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các thành viên Tổ tư vấn đơn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công các dự án trên địa bàn tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo nhu cầu, khả năng giải ngân vốn của các chủ đầu tư, điều chỉnh giảm vốn các dự án bị vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư chậm và bổ sung vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (có dự án đầu tư trên địa bàn thuộc mình quản lý): Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể. Tăng cường tổ chức tuyên truyền, giải thích cho người dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng của từng dự án, đảm bảo công khai, minh bạch nhằm tạo sự tin tưởng và đồng thuận của người dân trong việc triển khai thực hiện; kiên quyết xử lý nghiêm theo đúng quy định pháp luật

đối với các trường hợp cố tình chống phá, không chấp hành các quy định của Nhà nước về giải phóng mặt bằng, bên cạnh đó khen thưởng theo quy định của pháp luật đối với các hộ dân chấp hành tốt việc giải phóng mặt bằng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi Hội đồng thẩm định giá đất đối với các trường hợp hồ sơ xác định giá đất cụ thể hợp lệ đã gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01/8/2023.

- Sở Tài chính - cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh: khẩn trương thẩm định kịp thời các hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị, sớm tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể nhằm đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tăng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

- Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương: Khẩn trương thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình theo chức năng nhiệm vụ chuyên ngành. Tham mưu xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh: có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các chủ đầu tư về trình tự thủ tục, hồ sơ thanh toán, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thanh toán khối lượng hoàn thành cho các công trình theo quy định.

- Đối với nguồn vốn ODA cấp phát và vốn vay lại Chính phủ: Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc của 02 dự án đã nêu ở trên, UBND tỉnh đã có văn bản số 5434/UBND-KT ngày 02/6/2023, văn bản số 7497/UBND-KT ngày 26/7/2023 và văn bản 8186/UBND-KT ngày 14/8/2023 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh giảm kế hoạch vốn ODA cấp phát và vốn vay lại năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở tiếp tục nỗ lực phấn đấu, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công nêu trên, ước thực hiện cả năm 2023, tỷ lệ giải ngân toàn tỉnh đạt từ 95%-100% kế hoạch vốn giao thực tế trong năm.

*(Chi tiết theo Phụ lục 1, 2 đính kèm)*

## **II. Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm theo Nghị quyết số 25-NQ/TU của Tỉnh ủy giai đoạn 2023-2025**

### **1. Tình hình triển khai thực hiện**

Căn cứ Danh mục dự án đầu tư công trọng điểm đã được thống nhất theo Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 30/9/2022, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh đã ban hành công văn số 10662/UBND-XDNĐ ngày 03/11/2022 về phân kỳ giai đoạn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc danh mục dự án đầu tư công trọng điểm đưa vào kế hoạch đầu tư công (bổ sung) giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030,

chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các dự án theo quy định. Để đảm bảo nguồn vốn thực hiện cho các dự án đầu tư công trọng điểm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 20/7/2023 về nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2023-2025 để thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm và Kế hoạch số 11023/KH-UBND ngày 23/10/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.

Đối với một số dự án đầu tư công trọng điểm được Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, UBND tỉnh báo cáo cụ thể tình hình triển khai thực hiện như sau: có 01 dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư và UBND tỉnh phê duyệt dự án<sup>6</sup>; 05 dự án đã được Quốc hội, HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư<sup>7</sup>; 12 dự án đang thực hiện thủ tục lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư<sup>8</sup>; 05 dự án chưa lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư<sup>9</sup>. Dự kiến đến 31/12/2023, sẽ có thêm 07 dự án được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư<sup>10</sup> và 04 dự án được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư<sup>11</sup>.

## 2. Nguyên nhân chậm tiến độ triển khai các dự án

Một số dự án thuộc danh mục dự án đầu tư công trọng điểm triển khai thực hiện chậm hơn tiến độ đề ra, trong đó chủ yếu là do các nguyên nhân khách quan như vướng mắc về quy hoạch, thủ tục đất đai và một số quy định pháp luật khác, cụ thể: Dự án Bảo tàng Alexandre Yersin, dự án Xây dựng Bảo tàng tỉnh

<sup>6</sup> Dự án Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa

<sup>7</sup> Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G(đoạn 2); Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1).

<sup>8</sup> Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng; Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn; Chinh trị hạ lưu Sông Tắc (giai đoạn II), thành phố Nha Trang; Phát triển tích hợp thích ứng - Tiểu dự án tỉnh Khánh Hòa; Đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa; Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã; Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2); Đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 2); Khu tái định cư Vạn Thắng (giai đoạn 1); Mở rộng Khu Tái định cư Ninh Mã; Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật đến cảng Nam Vân Phong); Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>9</sup> Dự án Bảo tàng Alexandre Yersin; Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa; Khu liên hợp thể thao tỉnh Khánh Hòa; Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung; Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa. Trong đó: dự án Bảo tàng Alexandre Yersin, dự án Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa và dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Khánh Hòa chưa hoàn thành thủ tục đất đai; dự án Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung chưa đảm bảo sự phù hợp quy hoạch; dự án Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đang rà soát lại về mục tiêu, quy mô dự án phù hợp với điều kiện thực tiễn theo Thông báo số 466/TB-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh. Vì vậy các dự án nêu trên sẽ thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

<sup>10</sup> Dự án Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng; Chinh trị hạ lưu Sông Tắc (giai đoạn II), thành phố Nha Trang; Đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa; Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã; Đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 2); Khu tái định cư Vạn Thắng; Mở rộng Khu Tái định cư Ninh Mã, huyện Vạn Ninh.

<sup>11</sup> Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến cảng Nam Vân Phong); Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Khánh Hòa và dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Khánh Hòa chưa hoàn thành thủ tục đất đai, vì vậy sẽ thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; dự án Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung chưa lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040 và đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2040 chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự án Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong phụ thuộc vào tiến độ phê duyệt các quy hoạch phân khu và các quy hoạch khác liên quan; dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ phụ thuộc vào tiến độ phê duyệt Đề án của cấp có thẩm quyền; dự án Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong) đang trình Trung ương chấp thuận về cơ chế giao tỉnh Khánh Hòa làm cơ quan chủ quản.

Bên cạnh đó, còn có một số nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện như: Công tác lập báo cáo đề xuất chủ trương, lập dự án đầu tư chưa đảm bảo các nội dung theo quy định pháp luật đầu tư công và các quy định pháp luật khác, phải hoàn thiện nhiều lần nên ảnh hưởng đến công tác thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án; Các đơn vị chưa báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc trước khi lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dẫn đến chất lượng hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo.

### **3. Đề xuất giải pháp**

#### **3.1. Giải pháp thực hiện**

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

a) UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 425/TB-UBND ngày 25/9/2023 phân công đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh và các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư công trọng điểm ưu tiên trong giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch số 11023/KH-UBND ngày 23/10/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.

b) Chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện các thủ tục lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định; trong đó, việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các dự án phải căn cứ các quy định về quy hoạch, thủ tục đất đai, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành, nguồn vốn trung ương hỗ trợ, cơ chế đặc thù giao cơ quan chủ quản, cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh về nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh quản lý giai đoạn 2023-2025 và các nguồn vốn khác theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội để đảm bảo

nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm trong giai đoạn 2023-2025.

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động liên hệ làm việc với các Bộ ngành Trung ương, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương xem xét, hỗ trợ đầu tư các dự án trọng điểm từ nguồn ngân sách trung ương, nguồn vốn ODA cấp phát và vay lại Chính phủ<sup>12</sup>; cơ chế giao tỉnh Khánh Hòa làm cơ quan chủ quản và được phép cân đối, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương đối với dự án Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong).

### 3.2. Về tiến độ thực hiện các dự án

Căn cứ Danh mục dự án đầu tư công trọng điểm theo Nghị quyết số 25-NQ/TU của Tỉnh ủy, trong đó có 13 dự án được Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo ưu tiên thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2023-2025. Qua rà soát tình hình thực tế và những khó khăn, vướng mắc như đã báo cáo nêu trên:

- Phần đầu đến cuối năm 2025 sẽ có 06 dự án hoàn thành, bao gồm: dự án Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa; dự án Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; dự án Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã; dự án Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong (gồm các dự án do BQL KKT Vân Phong, UBND huyện Vạn Ninh, UBND thị xã Ninh Hòa lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư); dự án Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1); dự án Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong).

- Đối với 07 dự án còn lại: Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2); dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn; dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; dự án Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; dự án Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh; dự án Bảo tàng Alexandre Yersin và dự án Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh sẽ khẩn trương đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, theo đó điều chỉnh tiến độ thực hiện và phần đầu hoàn thành các dự án này trong giai đoạn 2026-2027.

*(Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm).*

### III. Dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025

<sup>12</sup> Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa; Phát triển tích hợp thích ứng - Tiểu dự án tỉnh Khánh Hòa.

## 1. Nguyên tắc điều chỉnh

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của các dự án đã hoàn thành và hết nhiệm vụ chi, điều chỉnh giảm các dự án theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho các dự án đầu tư công trọng điểm đã được thống nhất về danh mục theo Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 30/9/2022, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII; các dự án khác thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công.

## 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý

Bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý cho các dự án là 7.697,806 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của các dự án hết nhiệm vụ chi, giảm kế hoạch vốn theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và nguồn dự phòng trung hạn. Cụ thể bố trí như sau:

- Bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án khác thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư<sup>13</sup> là 127,336 tỷ đồng; bổ sung nguồn vốn hỗ trợ cho các dự án theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền<sup>14</sup> là 114,47 tỷ đồng.

- Bố trí nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công<sup>15</sup> là 15 tỷ đồng.

- Bố trí nguồn vốn trung hạn cho các dự án đầu tư công trọng điểm được thống nhất về danh mục theo Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 30/9/2022, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII<sup>16</sup> là 7.441,0 tỷ đồng.

<sup>13</sup> Gồm các dự án: Cải tạo, sửa chữa Trường Đại học Khánh Hòa; Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa; Chinh trang khuôn viên Di tích Tháp bà Ponagar Nha Trang; Tu bổ, gia cố, phục hồi Tháp Nam (tháp B) thuộc Di tích Tháp Bà Ponagar Nha Trang; Cải tạo, sửa chữa Nhà thi đấu thể thao 33 Phan Chu Trinh; Sửa chữa đập dâng Gò Mè, huyện Diên Khánh; Sửa chữa kênh và công trình trên kênh chính Bắc – Đập dâng Sông Cái; Sửa chữa kênh và công trình trên kênh chính nam – Hồ chứa nước Suối Dầu; Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc tạm các cơ quan tỉnh Tại số 178 Trần Quý Cáp, số 135 Thống Nhất, số 05 đường 02 tháng 4 thành phố Nha Trang; Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc tạm tại số 05 Pasteur, thành phố Nha Trang; Nhà làm việc Sở chỉ huy Tiểu khu Quân sự tỉnh Stungtreng/Campuchia.

<sup>14</sup> Dự án Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương bằng đến đường Lê Lợi (đường C1); Dự án Nhà khách Công an tỉnh.

<sup>15</sup> Bổ sung có mục tiêu cho thành phố Cam Ranh (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản 4437/UBND-KT ngày 10/5/2023 về việc hỗ trợ vốn để đầu tư xây dựng dự án Cầu đò Bãi Ngang, thôn Bình Lập, xã Cam lập); thị xã Ninh Hòa (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 10311/UBND-XDND ngày 06/10/2023 về việc hỗ trợ nguồn vốn đầu tư xây dựng đường nội bộ Khu lưu niệm chiến thắng Vườn Gòn - Đá bàn, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa).

<sup>16</sup> Gồm các dự án: Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng; Chinh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II); Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa; Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong); Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ

(Chi tiết theo Phụ lục 4 đính kèm).

#### **IV. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024**

##### **1. Tổng nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn đầu tư công năm 2024**

Căn cứ văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024; văn bản số 8678/BKHĐT-TH ngày 19/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo bổ sung dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2024; tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Khánh Hòa được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo là **7.669,13 tỷ đồng**. Cụ thể như sau:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 4.739,906 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung: 2.674,906 tỷ đồng (giảm 2,63% so với năm 2023), trong đó: Cấp tỉnh quản lý là 2.207,053 tỷ đồng (giảm 2,1% so với năm 2023); Cấp huyện (bao gồm cấp xã) quản lý là 467,853 tỷ đồng (giảm 4,9% so với năm 2023).

- Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối: 1.800 tỷ đồng, trong đó: Cấp tỉnh quản lý là 1.275 tỷ đồng; Cấp huyện quản lý là 525 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 265 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn từ nguồn bội chi: 895,6 tỷ đồng; trong đó: vốn vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước là 40 tỷ đồng; vốn trái phiếu chính quyền địa phương là 855,6 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ (vốn trong nước): 1.986,624 tỷ đồng; trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực là 279,32 tỷ đồng.

- Nguồn vốn Trung ương bố trí cho các Chương trình mục tiêu quốc gia là 207,304 tỷ đồng; trong đó: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 75,009 tỷ đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 132,205 tỷ đồng.

- Nguồn vốn Trung ương bố trí cho dự án cao tốc, dự án trọng điểm khác<sup>17</sup> là 1.500 tỷ đồng.

d) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương): 47 tỷ đồng.

*(Đối với các nguồn như Trung ương hỗ trợ, ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn bội chi: thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính).*

##### **2. Phân chia cấp quản lý nguồn vốn đầu tư công**

chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh; Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã; Khu tái định cư Vạn Thắng – giai đoạn 1; Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2); Đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 2).

<sup>17</sup> Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa – kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ nhiệm vụ chi và nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; theo đó, phân chia nguồn vốn quản lý giữa cấp tỉnh, cấp huyện (bao gồm cấp xã) trong kế hoạch năm 2024 như sau:

2.1. Phần vốn cấp tỉnh quản lý là 6.676,277 tỷ đồng, trong đó:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 3.747,053 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn XDCCB tập trung là: 2.207,053 tỷ đồng

- Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối: 1.275 tỷ đồng

- Nguồn vốn từ nguồn thu XSKT: 265 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn từ nguồn bội chi: 895,6 tỷ đồng; trong đó: vốn vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước là 40 tỷ đồng; vốn trái phiếu chính quyền địa phương là 855,6 tỷ đồng<sup>18</sup>.

c) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ: 1.986,624 tỷ đồng.

d) Nguồn vốn ODA: 47 tỷ đồng.

2.2. Phần vốn cấp huyện là 992,853 tỷ đồng, trong đó:

a) Nguồn XDCCB tập trung: 467,853 tỷ đồng

b) Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 525 tỷ đồng

### 3. Nguyên tắc phân bổ

Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 căn cứ theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên và phân bổ vốn đầu tư cho các dự án theo ngành, lĩnh vực, chương trình, đề án được dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh; căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; văn bản số 4460/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024, văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 và văn bản số 8678/BKHĐT-TH ngày 19/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo bổ sung dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2024. Cụ thể:

- (i) Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có); (ii) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024 theo thời gian bố trí vốn; (iii) Bố trí trả nợ vốn vay đến hạn; (iv) Bố trí đủ vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; (v) Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ; (vi) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024 theo tiến độ đồng thời đảm bảo thời gian bố trí vốn của các dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công 2019; (vii) Bố trí vốn cho dự án khởi công mới phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-

<sup>18</sup> Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024 là 855,6 tỷ đồng, sau khi có chủ trương phát hành của Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật.

2025 đã trình cấp có thẩm quyền sau khi đã bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên.

- Các dự án phải hoàn thành thủ tục đầu tư, được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy định trước kỳ họp thứ 12 của HĐND tỉnh.

#### **4. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công năm 2024**

##### **4.1. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý**

Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý (bao gồm nguồn vốn XDCB tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất, đầu tư từ nguồn thu XSKT) năm 2024 là 3.747,053 tỷ đồng; theo nguyên tắc bố trí trên, dự kiến phân bổ chi tiết như sau:

a) Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung (nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức): Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 2.207,053 tỷ đồng; phân bổ vốn theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên tại mục 3.

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 1.275 tỷ đồng; phân bổ vốn theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên tại mục 3.

c) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 265 tỷ đồng; bố trí cho các dự án chuyển tiếp, khởi công mới thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế.

**4.2. Các nguồn vốn như Trung ương hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, đầu tư từ nguồn bội chi:** thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

##### *a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương*

###### *(i) Vốn trong nước*

Dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 1.986,624 tỷ đồng, phân bổ theo nguyên tắc và khả năng cân đối vốn đầu tư, cụ thể:

- Phân bổ cho các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 là 1.779,32 tỷ đồng, bao gồm:

+ Bố trí cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024 theo ngành, lĩnh vực là 279,32 tỷ đồng, trong đó: (ii) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản là 89,844 tỷ đồng<sup>19</sup>; (iii) Giao thông là 72,2 tỷ đồng<sup>20</sup>; (iv) Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế là 110,286 tỷ đồng<sup>21</sup>; (v) Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội là 6,99 tỷ đồng<sup>22</sup>.

<sup>19</sup> 02 dự án: dự án Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch Cầu Treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến cầu Treo); dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát lũ của 02 hồ chứa nước Suối Hành, Tà Rục.

<sup>20</sup> 01 dự án: dự án Xây dựng Cầu Huyện 2 và đường dẫn (1000m).

<sup>21</sup> 01 dự án: dự án Đường giao thông ngoài cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong.

<sup>22</sup> 01 dự án: dự án Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2021-2025.

+ Bố trí cho dự án cao tốc, dựa án trọng điểm khác (theo danh mục tại Phụ lục II văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) là 1.500 tỷ đồng; trong đó: Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 là 1.000 tỷ đồng; dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa – kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận là 500 tỷ đồng.

- Phân bổ cho các Chương trình mục tiêu quốc gia là 207,304 tỷ đồng; trong đó: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 75,009 tỷ đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 132,205 tỷ đồng.

(ii) *Vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài)*

Dự kiến nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) là 47 tỷ đồng, trong đó:

- *Vốn nước ngoài không giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước:* dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 40 tỷ đồng, bố trí cho dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024: dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang.

- *Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước:* dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 là 07 tỷ đồng, bố trí cho dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa.

*b) Nguồn bội chi ngân sách địa phương cấp tỉnh*

Dự kiến bội chi ngân sách địa phương năm 2024 là 895,6 tỷ đồng, trong đó:

- Bố trí cho dự án chuyển tiếp, phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là 40 tỷ đồng, bao gồm: dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang.

- *Vốn trái phiếu chính quyền địa phương* là 855,6 tỷ đồng, dự kiến bố trí cho các dự án đầu tư công trọng điểm (bổ sung) giai đoạn 2022-2025 đã được thống nhất về danh mục theo Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 30/9/2022, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, gồm có: dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; Chính trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II); Dự án thành phần 1 thuộc Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong); Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa; Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1); Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã.

**5. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý**

Tổng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2024 do cấp huyện (bao gồm cấp xã) quản lý là 992,853 tỷ đồng. UBND cấp huyện, xã đầu tư theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư nêu trên, phân bổ cho các dự án theo ngành, lĩnh vực, chương trình được HĐND huyện, xã thông qua.

(Danh mục dự án đầu tư theo Phụ lục 5, 6, 7, 8 đính kèm)

## 6. Dự kiến kết quả đạt được

Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã tập trung bố trí kế hoạch vốn cho các dự án phù hợp với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Phân bổ vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là lĩnh vực giao thông, bố trí vốn cho các dự án có tính chất lan tỏa, liên kết vùng. Với nguồn vốn cấp tỉnh quản lý là 6.676,277 tỷ đồng, kết quả bố trí kế hoạch vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý như sau:

- Bố trí vốn cho 118 dự án với tổng kế hoạch vốn là 5.274,527 tỷ đồng<sup>23</sup>, trong đó bố trí cho 23 dự án trọng điểm<sup>24</sup> với tổng kế hoạch vốn là 3.831,875 tỷ đồng<sup>25</sup>. Chi tiết bố trí như sau: Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024 là 73 dự án với tổng kế hoạch vốn là 1.439,059 tỷ đồng; Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024 là 23 dự án với tổng kế hoạch vốn là 1.902,328 tỷ đồng; Dự án khởi công mới là 22 dự án<sup>26</sup> với tổng kế hoạch vốn là 1.933,14 tỷ đồng<sup>27</sup>.

<sup>23</sup> Bình quân kế hoạch vốn bố trí cho 01 dự án là 44,7 tỷ đồng.

<sup>24</sup> Gồm các dự án trọng điểm giai đoạn 2016-2020 chuyển sang và các dự án trọng điểm theo Nghị quyết số 25-NQ/TU của Tỉnh ủy, cụ thể: Dự án Bệnh viện Ung bướu; Bệnh viện đa khoa Nha Trang; Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa; Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang; Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang; Chinh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II); Cầu qua sông Kim Bồng; Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp; Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Dự án thành phần 2 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đoạn đi qua địa phận tỉnh Khánh Hòa); Dự án thành phần 1 thuộc Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong); Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa; Đường giao thông ngoài cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong; Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B); Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1); Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang; Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã.

<sup>25</sup> Bình quân kế hoạch vốn bố trí cho 01 dự án trọng điểm là 166,6 tỷ đồng.

<sup>26</sup> Bao gồm: 07 dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề (Nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa; Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và xây mới ký túc xá Trường trung cấp nghề Cam Ranh; Trường Tiểu học-THCS Suối Tiên; Trường Tiểu học Diên Lạc; Trường THCS Sơn Lâm; Trường Mầm non Sao Mai; Trường mầm non Phong Lan); 01 dự án thuộc lĩnh vực y tế (Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ); 02 dự án thuộc lĩnh vực văn hóa (Tu bổ di tích Đình Thanh Châu; Tu bổ di tích Đình Tân Mỹ); 03 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp (Chinh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II); Kè bờ tả sông Khế, thị trấn Khánh Vĩnh; Hỗ trợ

- Bố trí vốn cho các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia là 312,998 tỷ đồng; trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 70,71 tỷ đồng; Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 82,722 tỷ đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 159,566 tỷ đồng.

- Bố trí vốn cho các dự án thuộc Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025 là 109,873 tỷ đồng<sup>28</sup>.

- Bổ sung vốn có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công là 15 tỷ đồng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền<sup>29</sup>.

- Các lĩnh vực khác là 708,879 tỷ đồng; bao gồm: Các chính sách đầu tư công khác theo quy định, trả nợ vốn vay, vốn chuẩn bị đầu tư, trả nợ quyết toán, hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất đã nộp cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, nguồn chưa phân bổ.

- Các khoản phải trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 255 tỷ đồng, bao gồm: Trích 10% bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh là 127,5 tỷ đồng; Trích 10% cho ngân sách cấp huyện nơi có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất là 127,5 tỷ đồng.

Tỷ trọng vốn đầu tư của các ngành, lĩnh vực thuộc khối xã hội, quốc phòng, an ninh chiếm 31,3%; tỷ trọng của các ngành, lĩnh vực thuộc khối hạ tầng kinh tế chiếm 68,7%. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn cấp tỉnh quản lý cho các ngành, lĩnh vực như sau: Giao thông chiếm 39,2%; Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản chiếm 6,9%; Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế chiếm 4,5%; Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp chiếm 3,9%; Khoa học, công nghệ chiếm 2%; Y tế, dân số và gia đình chiếm 4,2%; Văn hóa thông tin chiếm 3,9%; Phát thanh, truyền hình, thông tấn chiếm 0,8%; Bảo vệ môi trường chiếm 4,7%; Cấp thoát nước 0,1%; Công nghệ thông tin 0,1%; Xã hội chiếm 0,4%; Quản lý nhà nước chiếm 3%; Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội chiếm 1,9%; hạ tầng các khu tái định cư chiếm 3,5%; Bố trí vốn cho

---

đầu tư trồng rừng sản xuất giai đoạn 2021-2025 huyện Khánh Vĩnh); **06 dự án thuộc lĩnh vực giao thông** (Dự án thành phần 1 thuộc Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ; Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong); Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa; Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1)); **02 dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước** (Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc cơ quan Thanh tra tỉnh); **01 dự án thuộc lĩnh vực đầu tư hạ tầng khu tái định cư** (Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã).

<sup>27</sup> Bình quân kế hoạch vốn bố trí cho **01 dự án khởi công mới là 87,87 tỷ đồng**.

<sup>28</sup> Gồm 02 dự án: Đập dâng Suối Ta Bô xã Sơn Bình; Đập dâng Tô Hạp 1.

<sup>29</sup> Bổ sung có mục tiêu cho thành phố Cam Ranh (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản 4437/UBND-KT ngày 10/5/2023 về việc hỗ trợ vốn để đầu tư xây dựng dự án Cầu đò Bãi Ngang, thôn Bình Lập, xã Cam lập); thị xã Ninh Hòa (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 10311/UBND-XDND ngày 06/10/2023 về việc hỗ trợ nguồn vốn đầu tư xây dựng đường nội bộ Khu lưu niệm chiến thắng Vườn Gòn - Đá bàn, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa).

các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia chiếm 4,7%; Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh 1,6%; Các khoản trích từ nguồn thu sử dụng đất 3,8%; bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện 0,2%; Lĩnh vực khác<sup>30</sup> chiếm 10,6%.

### **V. Kiến nghị**

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; công văn số 4460/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024, văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 và văn bản số 8678/BKHĐT-TH ngày 19/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo bổ sung dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2024; để có cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận ban hành các Nghị quyết:

(1) Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

(2) Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2024.

### **VI. Một số giải pháp triển khai thực hiện**

Để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2023 và chuẩn bị triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trong năm 2024, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

1. Các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện, các Chủ đầu tư quán triệt và thực hiện tốt công tác tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Chính phủ. Không yêu cầu tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn đầu tư khi chương trình, dự án chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được phê duyệt hoặc chưa được bố trí vốn kế hoạch. Không bố trí danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2024 nếu chưa được quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư theo quy định.

2. Chỉ đạo UBND cấp huyện (bao gồm cấp xã) thực hiện theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn cho các ngành, lĩnh vực, chương trình tương ứng với số vốn phân cấp được phân bổ và số vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên...; có chế tài xử lý nghiêm khắc theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng

<sup>30</sup> Bao gồm: Các chính sách đầu tư công khác theo quy định, trả nợ vốn vay, vốn chuẩn bị đầu tư, trả nợ quyết toán, hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất đã nộp cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, nguồn chưa phân bổ.

lực, trì trệ, gây nhũng nhịu, phiền hà, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

3. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ về nguồn vốn và thủ tục đầu tư các dự án đầu tư công trọng điểm theo Nghị quyết số 25-NQ/TU của Tỉnh ủy:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất giai đoạn 2023-2025 và năm 2024 để bổ sung nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện đầu tư các dự án đầu tư công trọng điểm theo Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh.

- Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương năm 2024 để bổ sung nguồn vốn cho các dự án đầu tư công trọng điểm. Xác định nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh giai đoạn 2023-2027 khi thực hiện khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội khi kết thúc niên độ ngân sách hàng năm.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong khẩn trương thực hiện công tác xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển từ nguồn ứng trước kinh phí cho Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong Khu kinh tế Vân Phong trong giai đoạn 2022-2027 khi thực hiện điểm b khoản 9 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

- Các đơn vị được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trọng điểm khẩn trương thực hiện các thủ tục lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định, sớm triển khai thực hiện các dự án theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

4. Tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Các chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết các vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư để triển khai thi công đảm bảo đúng tiến độ dự án; kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết; thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư cho dự án trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu theo quy định tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

b) Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các thành viên Tổ tư vấn đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công các dự án trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung xử lý và hoàn thành công tác bồi thường giải tỏa và thủ tục đầu tư của các dự án để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đã giao, xác định trách nhiệm cụ thể các cá nhân, tập thể và các Sở, ngành có liên quan đến việc không hoàn thành giải ngân kế hoạch năm 2024

theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

c) Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ ở các cấp tỉnh, huyện, xã. Kiểm tra việc báo cáo giám sát đánh giá đầu tư của các chủ đầu tư (cả chủ đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách), của UBND cấp huyện để đánh giá hiệu quả đầu tư 6 tháng và hàng năm.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố (có dự án đầu tư trên địa bàn thuộc mình quản lý): khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác kiểm đếm khối lượng giải tỏa; xác minh nguồn gốc sử dụng đất; lập phương án bồi thường, niêm yết công khai lấy ý kiến, hoàn chỉnh phương án giá đất và quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi Hội đồng thẩm định giá đất đối với các trường hợp hồ sơ xác định giá đất cụ thể hợp lệ đã gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01/8/2023.

e) Sở Tài chính - cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh: khẩn trương thẩm định kịp thời các hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị, sớm tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể nhằm đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tăng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

g) Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương: Khẩn trương thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình theo chức năng nhiệm vụ chuyên ngành. Tham mưu xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

h) Đối với các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất các thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật để sớm triển khai thi công. Đối với các dự án đang triển khai thi công, yêu cầu chủ đầu tư đôn đốc các nhà thầu khẩn trương thi công theo đúng tiến độ, đạt khối lượng theo yêu cầu; đồng thời chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng (theo phân cấp) để kiểm tra công tác nghiệm thu theo kế hoạch, làm cơ sở để giải ngân kịp thời. Tích cực xử lý các vướng mắc phát sinh, rà soát các vướng mắc cụ thể về cơ chế chính sách đã ban hành làm ảnh hưởng đến công tác tạm ứng, thanh toán vốn (nếu có), báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để xin ý kiến xử lý.

i) Kho bạc Nhà nước tỉnh chỉ đạo các Kho bạc Nhà nước địa phương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các chủ đầu tư về trình tự, thủ tục, hồ sơ thanh toán theo đúng quy định của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư khi thực hiện thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành công trình tại

Kho bạc Nhà nước, nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

**5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:**

- Tổng hợp, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương về rà soát kế hoạch đầu tư công; trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương hỗ trợ nguồn vốn ngân sách Trung ương cho các dự án đầu tư công trọng điểm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, góp phần hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án thuộc danh mục dự án đầu tư công trọng điểm đưa vào kế hoạch đầu tư công (bổ sung) giai đoạn 2022-2025 đã được UBND tỉnh thông báo danh mục cho phép lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo từng giai đoạn.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ nguồn thu thực tế của ngân sách địa phương và nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, tiến hành rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trọng điểm và kế hoạch vốn bố trí cho các dự án phù hợp với khả năng cân đối vốn ngân sách Trung ương và địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

**PHỤ LỤC 1**

**TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023**

*(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 370 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2023 của UBND tỉnh)*

*DVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022	Kế hoạch vốn năm 2023 tỉnh Khánh Hòa giao thực tế	Chưa phân bổ	Ước giải ngân đến 31/01/2024			Ghi chú
					Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (so với Kế hoạch Chính phủ giao) (%)	Tỷ lệ giải ngân (so với Kế hoạch Tỉnh giao thực tế) (%)	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>7.014.021</b>	<b>6.014.021</b>	<b>1.000.000</b>	<b>5.719.564</b>	<b>81,5</b>	<b>95,1</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (KHÔNG BAO GỒM NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG)</b>	<b>3.817.206</b>	<b>3.817.206</b>	<b>0</b>	<b>3.738.178</b>	<b>97,9</b>	<b>97,9</b>	
	<i>Trong đó:</i>							
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung	2.747.206	2.747.206	0	2.669.678	97,2	97,2	
2	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	850.000	850.000	0	848.500	99,8	99,8	Trong đó có 200 tỷ đồng đã chuyển sang nhiệm vụ chi thường xuyên
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	220.000	220.000	0	220.000	100,0	100,0	
<b>B</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	<b>1.977.515</b>	<b>1.977.515</b>	<b>0</b>	<b>1.827.891</b>	<b>92,4</b>	<b>92,4</b>	
I	VỐN TRONG NƯỚC	1.724.853	1.724.853	0	1.677.296	97,2	97,2	
II	VỐN NƯỚC NGOÀI	252.662	252.662	0	150.595	59,6	59,6	
<b>C</b>	<b>NGUỒN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>219.300</b>	<b>219.300</b>	<b>0</b>	<b>153.495</b>	<b>70,0</b>	<b>70,0</b>	
<b>D</b>	<b>NGUỒN VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>1.000.000</b>		<b>1.000.000</b>				

PHỤ LỤC 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 370 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023							Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn vay lại Chính phủ			
				Vốn XD/CB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát				
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>6.014.021</b>	<b>2.747.206</b>	<b>850.000</b>	<b>220.000</b>	<b>1.724.853</b>	<b>252.662</b>	<b>219.300</b>	<b>5.719.564</b>	<b>95,1</b>	
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>		<b>5.082.021</b>	<b>2.255.206</b>	<b>410.000</b>	<b>220.000</b>	<b>1.724.853</b>	<b>252.662</b>	<b>219.300</b>	<b>4.791.064</b>	<b>94,3</b>	
A.1	Trả nợ vốn vay và hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất đã nộp cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh		205.305	184.159	21.146	0	0	0	0	205.305	100,0	
-	Trả nợ vốn vay		41.845	41.845						41.845	100,0	
-	Hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất đã nộp cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh		163.460	142.314	21.146					163.460	100,0	
A.2	Vốn chuẩn bị đầu tư		35.000	35.000						35.000	100,0	
1	Phát triển tích hợp thích ứng - Tiểu dự án tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	1.008	1.008						1.008	100,0	
3	Xây dựng Nhà đa năng kết hợp phòng bộ môn, kho thiết bị trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Ban QLDA Phát triển tỉnh	580	580						580	100,0	
4	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (giai đoạn 2)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	550	550						550	100,0	
5	Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	2.000	2.000						2.000	100,0	
6	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	600	600						600	100,0	
7	Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	880	880						880	100,0	
8	Xây dựng mới Trường trung cấp nghề Diên Khánh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	800	800						800	100,0	
9	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Y tế	2.000	2.000						2.000	100,0	
10	Đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Văn Phong	1.000	1.000						1.000	100,0	
11	Chính trị hạ lưu Sông Tắc (giai đoạn II), thành phố Nha Trang	Sở NN&PTNT	2.000	2.000						2.000	100,0	
12	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	5.000	5.000						5.000	100,0	
13	Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua Thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh	147	147						147	100,0	
14	Nâng cấp mở rộng Cầu tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ Công ty TNHH đóng tàu Hyundai - Việt Nam đến Ninh Tĩnh), xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Văn Phong	102	102						102	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023							Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn vay lại Chính phủ			
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát				
15	Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	1.751	1.751						1.751	100,0	
16	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa	Trường Đại học Khánh Hòa	179	179						179	100,0	
17	Dự án thành phần xây lắp thuộc Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông	11.411	11.411						11.411	100,0	
18	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn - Thị xã Ninh Hoà - Tỉnh Khánh Hoà	Sở NN&PTNT	500	500						500	100,0	
19	Hồ chứa nước Sông Bung, thị xã Ninh Hòa	Sở NN&PTNT	500	500						500	100,0	
20	Xây dựng mới thay thế 03 cầu: Thác Ngựa, Sông Giang, Sông Chò trên tuyến Tỉnh lộ 8B, huyện Khánh Vĩnh	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	500	500						500	100,0	
21	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT 651G (đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	500	500						500	100,0	
22	Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	500	500						278	55,6	Theo báo cáo của CĐT, đến 31/01/2024, chỉ thanh toán khối lượng hoàn thành của các gói thầu tư vấn, Sở GTVT không thanh toán chi phí QLDA
23	Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2)	BQL KKT Vân Phong	91	91						91	100,0	
24	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khôi (ĐT. 651D)	BQL KKT Vân Phong	128	128						128	100,0	
25	Đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 2)	BQL KKT Vân Phong	216	216						216	100,0	
26	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm)	BQL KKT Vân Phong	111	111						111	100,0	
27	Nâng cấp mở rộng Cải thiện Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1)	BQL KKT Vân Phong	1.737	1.737						1.737	100,0	
28	Đóng mới Xuồng tuần tra Đồn biên phòng Đám Môn (PH 358)	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	179	179						179	100,0	
29	Lắp đặt hệ thống camera giám sát vận hành tại các hồ chứa nước do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa quản lý	Sở NN&PTNT	30	30						30	100,0	
A.3	Vốn thực hiện đầu tư		4.841.716	2.036.047	388.854	220.000	1.724.853	252.662	219.300	4.550.759	94,0	
1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp		234.534	85.534	0	79.000	70.000	0	0	234.534	100,0	
1	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	73.776	3.776			70.000			73.776	100,0	CĐT ước giải ngân 42,737 tỷ đồng. Đề nghị CĐT phân đầu giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được giao.
2	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (giai đoạn 2)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	550	550						550	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023						Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDB trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát			
3	Xây dựng Nhà đa năng kết hợp phòng bộ môn, kho thiết bị trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Ban QLDA Phát triển tỉnh	2.000	2.000					2.000	100,0	
4	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và xây mới nhà vệ sinh khu C Trường Trung cấp Kinh tế Khánh Hòa	Sở LD	2.311			2.311			2.311	100,0	
5	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh	Sở LD	5.000	5.000					5.000	100,0	
6	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú Khánh Sơn (giai đoạn 2)	Sở LD	14.900			14.900			14.900	100,0	
7	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Cam Lâm	Sở LD	196	196					196	100,0	
8	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Ninh Hòa	BQLDA Phát triển tỉnh	4.000	4.000					4.000	100,0	
9	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh	Sở LD	2.589			2.589			2.589	100,0	
10	CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông	BQL DADT XD các CT GT	45.000			45.000			45.000	100,0	Theo báo cáo của CĐT, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án vẫn còn nhiều khó khăn nên chưa thể hoàn thành trong năm 2023, chỉ giải ngân đạt 25/45 tỷ đồng. Đề nghị CĐT tập trung phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan hoàn thành kế hoạch vốn 2023 được giao.
11	BTHT để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trường CĐ Sư phạm Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	2.935	2.935		0			2.935	100,0	CĐT ước giải ngân được 1.468 tỷ đồng do còn vướng BT, GPMB. Đề nghị CĐT tập trung phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan hoàn thành kế hoạch vốn 2023 được giao.
12	Xây dựng Nhà xưởng thực hành tại cơ sở mới của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	7.000	7.000					7.000	100,0	
13	Xây dựng 06 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Phú	Ban QLDA các CTXD Ninh Hòa	2.700	2.700					2.700	100,0	
14	Xây dựng Trường THCS Ngô Thi Nhâm	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	1.650	1.650					1.650	100,0	
15	Xây dựng Trường THCS Phạm Ngũ Lão	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	1.800	1.800					1.800	100,0	
16	Xây dựng Trường tiểu học Ninh Đông	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	840	840					840	100,0	
17	Xây dựng Trường mầm non Ninh An	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	540	540					540	100,0	
18	Xây dựng Trường tiểu học Ninh An	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	1.500	1.500					1.500	100,0	
19	Xây dựng Trường THCS Trương Định	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	1.650	1.650					1.650	100,0	
20	Xây dựng Trường tiểu học Ninh Thượng	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	750	750					750	100,0	
21	Trường Tiểu học Diên Sơn 1	Phòng GD&ĐT Diên Khánh	3.500			3.500			3.500	100,0	
22	Trường Tiểu học Diên Lộc	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	2.790			2.790			2.790	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023							Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn vay lại Chính phủ			
				Vốn XD/CB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XS/KT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát				
23	Trường Tiểu học Diên Xuân	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	8.000	8.000						8.000	100,0	
24	Trường THCS Đinh Bộ Lĩnh, Hạng mục: Xây dựng mới khối 04 phòng học bộ môn, tường rào phân đất mở rộng; Cải tạo khối hành chính, khối lớp học, công tường rào và các hạng mục phụ trợ	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	1.157	1.157						1.157	100,0	
25	Xây dựng 06 phòng học bộ môn tin học (Trường Tiểu học Sông Cầu, Khánh Trung, Khánh Bình) và trang thiết bị tin học (Trường Tiểu học Giang Ly, Liên Sang, Sông Cầu, Khánh Trung, Khánh Bình) và bếp ăn Trường Tiểu học Liên Sang	Ban QLDA các CTXD huyện Khánh Vĩnh	8.800	8.800						8.800	100,0	
26	Trường Tiểu học Khánh Nam, Hạng mục: Xây dựng 6 phòng học, khối phòng học bộ môn, công, tường rào, sân, nhà để xe, nhà bảo vệ	Ban QLDA các CTXD huyện Khánh Vĩnh	7.000	7.000						7.000	100,0	
27	Trường Tiểu học Khánh Thành; Hạng mục: Xây dựng 3 phòng học, khối phòng bộ môn, khối phòng hành chính, nhà để xe, nhà bảo vệ, tường rào, sân	Ban QLDA các CTXD huyện Khánh Vĩnh	7.000	7.000						7.000	100,0	
28	Trường Tiểu học Sơn Thái, Hạng mục: Xây dựng khối phòng học bộ môn, nhà bảo vệ, kê đá	Ban QLDA các CTXD huyện Khánh Vĩnh	4.200	4.200						4.200	100,0	
29	Xây mới nhà đa năng, nâng cấp 18 phòng học Trường THCS Chu Văn An, phường Cam Phúc Nam	Phòng GD&ĐT Cam Ranh	4.200			4.200				4.200	100,0	
30	Trường Mầm non Cam Nghĩa (điểm mới), Hạng mục: Xây mới 8 phòng học, nhà hành chính, sân nền, công tường rào, nhà thường trực	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	5.000	1.290		3.710				5.000	100,0	
31	Trường Mầm non Cam Phú, hạng mục: Xây mới 4 phòng học (Điểm Phú Bình); xây mới 2 phòng học, phòng chức năng, nhà hành chính (Điểm Phú Lộc)	Phòng GDĐT Cam Ranh	6.300	6.300						6.300	100,0	
32	Trường Mầm non Cam Phúc Nam, hạng mục: Xây mới 4 phòng học, 2 phòng chức năng, nhà hành chính	Phòng GDĐT Cam Ranh	4.900	4.900						4.900	100,0	
<b>II</b>	<b>Khoa học, công nghệ</b>		<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>39.500</b>	<b>98,8</b>	
1	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KH/CN Khánh Hòa	Sở KH&CN	30.000	30.000						30.000	100,0	
2	Trạm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở KH&CN	10.000	10.000						9.500	95,0	
<b>III</b>	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>		<b>527.984</b>	<b>83.784</b>	<b>62.000</b>	<b>141.000</b>	<b>241.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>500.444</b>	<b>94,8</b>	
1	Bệnh viện Ung bướu	Sở Y tế	101.000			101.000				101.000	100,0	CĐT ước giải ngân 63 tỷ đồng. Đề nghị CĐT khẩn trương giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được giao.
2	Bệnh viện đa khoa Nha Trang	Sở Y tế	42.000		32.000	10.000				42.000	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023							Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn vay lại Chính phủ			
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát				
3	Trung tâm Y tế Cam Ranh	Sở Y tế	20.000			20.000				20.000	100,0	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa (mở rộng 50 giường)	Sở Y tế	40.000		30.000	10.000				40.000	100,0	CDT ước giải ngân 23,9 tỷ đồng. Đề nghị CDT khẩn trương giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được giao.
5	Mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện giai đoạn 2021-2025	Sở Y tế	25.000				25.000			25.000	100,0	
6	Dự án đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	147.629	36.429			111.200			132.866	90,0	CDT ước giải ngân 40 tỷ đồng. Đề nghị CDT phân đầu giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được giao.
7	Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	141.970	36.970			105.000			129.193	91,0	CDT ước giải ngân 40 tỷ đồng. Đề nghị CDT phân đầu giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn được giao.
8	Sửa chữa các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022	Sở Y tế	10.385	10.385						10.385	100,0	
IV	<b>Văn hóa thông tin</b>		<b>42.354</b>	<b>42.354</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>41.031</b>	<b>96,9</b>	
1	Mua sắm, lắp đặt hệ thống chiếu sáng Sân vận động 19/8 Nha Trang	Sở VH TT	16.500	16.500						15.675	95,0	
2	Tôn tạo cảnh quan di tích địa điểm lưu niệm Tàu C235	Sở VH TT	200	200						200	100,0	
3	Tu bổ di tích Phủ đường Ninh Hòa	Sở VH TT	2.300	2.300						2.185	95,0	
4	Tu bổ di tích Đền Hùng Vương	Sở VH TT	1.420	1.420						1.349	95,0	
5	Tu bổ di tích Đình Trà Long	Sở VH TT	1.290	1.290						1.226	95,0	
6	Tu bổ di tích Đình Lập Định	Sở VH TT	1.050	1.050						998	95,0	
7	Tu bổ di tích Đình Quang Đông	Sở VH TT	1.900	1.900						1.805	95,0	
8	Tu bổ di tích Đình Mỹ Thanh	Sở VH TT	800	800						760	95,0	
9	Tu bổ di tích Trụ sở UBND cách mạng lâm thời Ba Ngòi	Sở VH TT	1.200	1.200						1.140	95,0	
10	Nhà thiếu nhi huyện Khánh Sơn	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	15.694	15.694						15.694	100,0	
V	<b>Thể dục thể thao</b>		<b>7.000</b>	<b>7.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6.650</b>	<b>95,0</b>	
1	Mua sắm dụng cụ tập luyện thể thao thành tích cao, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng sân điền kinh Khu liên hiệp thể thao Vĩnh Hải	Sở VH TT	7.000	7.000						6.650	95,0	
VI	<b>Phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>		<b>132.600</b>	<b>132.600</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>132.600</b>	<b>100,0</b>	
1	Đầu tư, mua sắm hệ thống thiết bị kỹ thuật phụ vụ sản xuất, phát sóng chương trình của Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	Đài PTTH Khánh Hòa	132.600	132.600						132.600	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023							Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn vay lại Chính phủ			
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát				
<b>VII</b>	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)		608.072	143.300	0	0	0	245.567	219.205	447.200	73,5	
1	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	70.000	70.000	0					70.000	100,0	CDT ước giải ngân được 38 tỷ đồng. Đề nghị CDT tập trung phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan hoàn thành kế hoạch vốn 2023 được giao.
2	Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	520.872	65.000				242.067	213.805	360.000	69,1	CDT ước giải ngân đạt 196 tỷ đồng. Tuy nhiên dự án chậm tiến độ do không thực hiện đúng khung chính sách của Ngân hàng Thế giới. Đề nghị CDT khẩn trương khắc phục, xử lý, hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn được giao.
3	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	Sở TNMT	9.700	800				3.500	5.400	9.700	100,0	
4	Hồ chôn lấp rác thải sinh hoạt tại bãi rác Hòn Rọ	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ninh Hòa	7.500	7.500						7.500	100,0	
<b>VIII</b>	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản		533.431	203.894	55.150	0	267.197	7.095	95	521.124	97,7	
1	Hồ chứa nước Đặc Lặc	Sở NN&PTNT	17.500	8.000	9.500					17.500	100,0	
2	Cải tạo, nâng cấp kênh chính Nam hồ chứa Cam Ranh và kênh chính hồ chứa Suối Dầu (ADB8)	Sở NN&PTNT	190					95	95	190	100,0	
3	Kè bờ phương Vinh Nguyên	Sở NN&PTNT	50.000	50.000						44.700	89,4	Dự án hết nhiệm vụ chi là 5,3 tỷ đồng.
4	Hệ thống kênh đập dâng Chi Trù (Kênh Vân Định đoạn thượng lưu)	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	500	500						500	100,0	
5	Hồ chứa nước Sơn Trung	Sở NN&PTNT	10.000		10.000					10.000	100,0	
6	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa	Sở NN&PTNT	7.100	100				7.000		100	1,4	Bộ Nông nghiệp và PTNT, BQL Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO) vẫn chưa có ý kiến chính thức đối với nội dung cho phép điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án.
7	Kè và đường dọc bờ nam sông Cái, đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh	UBND huyện Diên Khánh	2.000				2.000			2.000	100,0	
8	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Bắc Khánh Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương	2.379	2.379						2.379	100,0	
9	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Vạn Ninh, Ninh Hòa giai đoạn 2021 - 2025	DQL Rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa	1.000	1.000						1.000	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023						Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát			
10	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Nam Khánh Vinh giai đoạn 2021 - 2025	Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa	196	196					189	96,4	
11	Bảo vệ và phát triển rừng khu Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà giai đoạn 2021 - 2025	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà	300	300					300	100,0	
12	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Cam Lâm - Cam Ranh - Khánh Sơn giai đoạn 2021 - 2025	BQL Rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa	1.453	1.453					1.453	100,0	
13	Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	87.653	785			86.868		87.653	100,0	
14	Tiểu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	48.242	63			48.179		48.242	100,0	
15	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Am Chùa	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	70.000				70.000		70.000	100,0	
16	Sửa chữa mái hạ lưu hồ chứa nước Đá Bàn (phần còn lại)	Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi KH	7.250		7.250				7.250	100,0	
17	Sửa chữa mái hạ lưu hồ chứa nước Hoa Sơn (phần còn lại)	Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi KH	14.400		14.400				14.400	100,0	
18	Kè, đập ngăn mặn sông Đá Hòn	UBND TX Ninh Hòa	57.100	37.100	10.000		10.000		57.100	100,0	CDT ước giải ngân đạt 19,1 tỷ đồng. Đề nghị CDT khẩn trương đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn được giao.
19	Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch Cầu Treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến cầu Treo)	UBND TX Ninh Hòa	6.150				6.150		6.150	100,0	
20	Kè chắn bầu Thanh Mỹ, giai đoạn 2, đoạn từ cầu Nhà trẻ đến cụm chia nước cuối bầu	UBND xã Ninh Quang	2.000	2.000					2.000	100,0	
21	Sửa chữa, nâng cấp hồ Sơ Quan Ninh Lộc	Ban QLDA các CTXD Ninh Hòa	6.000	6.000					6.000	100,0	
22	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thị xã Ninh Hòa	85	85					85	100,0	
23	Kè bờ tả sông Cái đoạn qua thôn Bình Thành xã Ninh Bình	UBND xã Ninh Bình	3.850	3.850					3.850	100,0	
24	Kiến cổ hóa mương chính thôn Tân Bình, đoạn mương từ từ nhà ông Phan đến Suối Gầm	UBND xã Ninh Bình	3.900	3.900					3.900	100,0	
25	Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang, đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước	Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh	25.552	25.552					25.552	100,0	
26	Kè bờ biển thị trấn Vạn Giã (giai đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	46.000	30.000			16.000		46.000	100,0	
27	Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đông Đen (giai đoạn 2)	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	16.000				16.000		16.000	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023						Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát				Vốn vay lại Chính phủ
28	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất huyện Diên Khánh giai đoạn 2021-2025	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất huyện Diên Khánh	90	90					90	100,0		
29	Kè chống sạt lở hạ lưu Cầu Sắt tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm	BQLDA huyện Cam Lâm	25.000	25.000					25.000	100,0		
30	Hỗ trợ đầu tư trồng cây phân tán huyện Cam Lâm, giai đoạn 2021-2025	BQLDA phát triển rừng sản xuất huyện Cam Lâm	200	200					200	100,0		
31	Dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất giai đoạn 2021-2025 (huyện Khánh Sơn)	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất huyện Khánh Sơn	300	300					300	100,0		
32	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang giai đoạn 2021-2025	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang - Hạt Kiểm lâm Nha Trang	41	41					41	100,0		
33	Kè chống sạt lở sông Lạch Cầu 2 và Lạch Cầu 3, TP Cam Ranh	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	4.900	4.900					4.900	100,0		
34	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát lũ của 02 hồ chứa nước Suối Hánh, Tà Rục	UBND TP Cam Ranh	16.000		4.000		12.000		16.000	100,0		
35	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Cam Ranh giai đoạn 2021-2025	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Cam Ranh	100	100					100	100,0		
<b>IX</b>	<b>Giao thông</b>		<b>1.339.771</b>	<b>599.917</b>	<b>11.704</b>	<b>0</b>	<b>728.150</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.287.484</b>	<b>96,1</b>	
1	Cầu huyện từ Vạn Giã đi Vạn Thắng (trên trục đường Nguyễn Huệ)	Sở GTVT	20.000	17.339	2.661					20.000	100,0	
2	Mở rộng, cải tạo một số vị trí đường cong nằm trên đường đèo Khánh Sơn	Sở GTVT	8.000	8.000						8.000	100,0	
3	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	BQL DADT XD các CT GT	899.350	303.350			596.000			881.363	98,0	
4	Sửa chữa đường ĐT.652G (Tỉnh lộ 5)	Sở GTVT	11.650	11.650						11.650	100,0	
5	Sửa chữa đường ĐT.656 (Tỉnh lộ 9)	Sở GTVT	10.100	10.100						10.100	100,0	
6	Sửa chữa đường Ba Cùm Nam	Sở GTVT	5.850	5.850						5.850	100,0	
7	Xây dựng cầu Ông Trung (cầu Chi Chay) trên đường Tô Hạp - Sơn Bình	Sở GTVT	7.000	7.000						7.000	100,0	
8	Cầu qua sông Kim Bồng	BQLDA Phát triển tỉnh	3.917	3.917						3.917	100,0	
9	Đường D30 - Kết nối đường 23 thẳng 10 với đường Võ Nguyên Giáp	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	40.000	40.000						40.000	100,0	
10	Trồng cây xanh dải phân cách đường Võ Nguyên Giáp	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	24.100	24.100						24.100	100,0	

STT	Dan mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023							Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ			
11	Đường Tỉnh lộ 3	BQL DAĐT XD các CT GT	73.903	73.903						73.903	100,0	Chi phí chưa giải ngân 21,965 tỷ đồng thuộc trách nhiệm của Trung tâm PTQĐ thành phố Nha Trang và Trung tâm PTQĐ huyện Cam Lâm là đơn vị được giao trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường giải tỏa của dự án. Theo báo cáo của 02 đơn vị, hiện nay còn nhiều trường hợp vắng chủ, chưa có hộ dân kê khai nên không thể hoàn thành công tác giải ngân hết vốn trong năm 2023. Đề nghị CĐT tập trung phối hợp với đơn vị, địa phương liên quan giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn 2023 được giao
12	Xây dựng Cầu Huyện 2 và đường dẫn (1000m)	UBND huyện Vạn Ninh	19.000				19.000			19.000	100,0	
13	Nâng cấp, mở rộng Bến tổng hợp Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	Ban QLDA các CTXD huyện Vạn Ninh	9.800	9.800						9.500	96,9	
14	Xây dựng Cầu Vong 2, xã Vạn Lương	Ban QLDA các CTXD huyện Vạn Ninh	7.700	7.700						7.700	100,0	
15	Đường gom dọc Quốc lộ 27C khu đô thị Hành chính huyện Diên Khánh	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	19.000	19.000						19.000	100,0	
16	Mở rộng Hương lộ 5 (từ Tỉnh lộ 8 - Am Chúa)	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	37.000	37.000						37.000	100,0	
17	Đường D1 (Tỉnh lộ 2-Q1-27C)	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	39.850				39.850			39.850	100,0	
18	Đường Lê Duẩn, thị trấn Cam Đức	Ban QLDA huyện Cam Lâm	1.508	1.508						1.508	100,0	
19	Xây dựng cầu Sơn Trung huyện Khánh Sơn	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	15.000	15.000						15.000	100,0	
20	Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi (đường C1))	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	82.343		9.043		73.300			48.343	58,7	
21	Đường vào khu dân cư liên thôn Sông Cạn Trung - Sông Cạn Đông, xã Cam Thịnh Tây	UBND TP Cam Ranh	4.700	4.700						4.700	100,0	
X	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế		217.678	40.678	50.000	0	127.000	0	0	217.602	100,0	
1	Đường giao thông ngoài cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong	BQL KKT Vân phong	109.000				109.000			109.000	100,0	
2	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	BQL KKT Vân phong	98.000	30.000	50.000		18.000			98.000	100,0	
3	Sửa chữa đường Đầm Môn ĐT.651, đoạn Km14+370 - Km17+900	BQL KKT Vân phong	9.153	9.153						9.153	100,0	
4	Mở rộng dải cây xanh cách ly Cụm CN Đặc Lộc	Sơ Công Thương	1.525	1.525						1.449	95,0	CĐT ước giải ngân 0% do vướng GPMB. Đề nghị CĐT khẩn trương phối hợp với cơ quan, địa phương liên quan đẩy nhanh công tác GPMB, hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn được giao.
XI	Cấp nước, thoát nước		2.000	2.000	0	0	0	0	0	2.000	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023							Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn vay lại Chính phủ			
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát				
1	Nâng cấp Hệ thống cấp nước Diên Sơn- Diên Điền	TT Nước sạch và VSMT Nông thôn	2.000	2.000						2.000	100,0	
<b>XII</b>	<b>Công nghệ thông tin</b>		<b>14.500</b>	<b>14.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14.500</b>	<b>100,0</b>	
1	Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh Khánh Hòa	Sở TTTT	14.500	14.500						14.500	100,0	CDT ước giải ngân 4 tỷ đồng. Đề nghị CDT đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phân đấu hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn được giao.
<b>XIII</b>	<b>Xã hội</b>		<b>25.600</b>	<b>25.600</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25.600</b>	<b>100,0</b>	
1	Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung	Sở LD	600	600						600	100,0	
2	Cải tạo và sửa chữa Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa	Sở LD	5.000	5.000						5.000	100,0	
3	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa	Sở LD	20.000	20.000						20.000	100,0	
<b>XIV</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>		<b>24.054</b>	<b>24.054</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>24.054</b>	<b>100,0</b>	
1	Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm Ninh Hòa	Chi cục Kiểm lâm Khánh Hòa	4.900	4.900						4.900	100,0	
2	Cải tạo trụ sở làm việc Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong	BQL KKT Vân phong	4.144	4.144						4.144	100,0	
3	Cải tạo, sửa chữa Hội trường và Nhà làm việc Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh	Hội Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh	1.000	1.000						1.000	100,0	
4	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	Sở Tư pháp	1.200	1.200						1.200	100,0	
5	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Diên Khánh	Sở NN&PTNT	1.700	1.700						1.700	100,0	
6	Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	VP UBND tỉnh	9.760	9.760						9.760	100,0	
7	Sửa chữa, cải tạo cơ sở nhà đất tại số 56 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang	Sở Nội vụ	1.350	1.350						1.350	100,0	
<b>XV</b>	<b>Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>		<b>148.971</b>	<b>93.418</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>55.553</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>144.107</b>	<b>96,7</b>	
1	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh	CA tỉnh	1.500	1.500						1.500	100,0	
2	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh	CA tỉnh	1.500	1.500						1.500	100,0	
3	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	CA tỉnh	1.500	1.500						1.500	100,0	
4	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Hòa Đông, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	1.500	1.500						1.500	100,0	
5	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Bình, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	1.500	1.500						1.500	100,0	
6	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	1.500	1.500						1.500	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023						Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú	
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát				Vốn vay lại Chính phủ
7	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	1.500	1.500					1.500	100,0		
8	Trung tâm chỉ huy Cảnh sát PCCC tỉnh Khánh Hòa	CA tỉnh	5.000	5.000					5.000	100,0		
9	Cải tạo, sửa chữa khu nhà tầng thư Công an tỉnh Khánh Hòa	CA tỉnh	1.500	1.500					1.500	100,0		
10	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	1.500	1.500					1.500	100,0		
11	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên An, huyện Diên Khánh	CA tỉnh	1.500	1.500					1.500	100,0		
12	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	CA tỉnh	1.500	1.500					1.500	100,0		
13	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên Tân, huyện Diên Khánh	CA tỉnh	1.500	1.500					1.500	100,0		
14	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh	CA tỉnh	1.500	1.500					1.500	100,0		
15	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	1.500	1.500					1.500	100,0		
16	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Thành, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	1.500	1.500					1.500	100,0		
17	Hội trường Cơ quan Bộ CHQS tỉnh	BCHQS tỉnh	518	518					518	100,0		
18	Nhà ở dân quân Ban Chỉ huy quân sự huyện Khánh Vĩnh	BCHQS tỉnh	3.500	3.500					3.500	100,0		
19	Đường cơ động và bến cập tàu xã đảo Ninh Vân	BCHQS tỉnh	55.387	20.000			35.387		52.618	95,0		
20	Rã phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2021-2025	BCHQS tỉnh	20.166				20.166		20.166	100,0		
21	Công trình phòng thủ	BCHQS tỉnh	8.500	8.500					8.075	95,0		
22	Xây dựng mới Nhà kho vũ khí, đạn tính và nâng cấp cải tạo doanh trại Đại đội huấn luyện C19	BCH BDBP tỉnh	6.000	6.000					5.700	95,0		
23	Sửa chữa doanh trại Đồn biên phòng Ninh Hải (366)	BCH BDBP tỉnh	5.900	5.900					5.605	95,0		
24	Sửa chữa, cải tạo doanh trại Hải đội 2	BCH BDBP tỉnh	3.900	3.900					3.705	95,0		
25	Sửa chữa doanh trại Đồn Biên phòng Cam Ranh	BCH BDBP tỉnh	1.600	1.600					1.520	95,0		
26	Nhà kho lưu trữ UBND huyện Trường Sa	UBND huyện Trường Sa	1.000	1.000					950	95,0		
27	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Trường Sa, Ủy ban nhân dân xã Song Tử Tây, Ủy ban nhân dân xã Sinh Tồn, huyện Trường Sa	UBND huyện Trường Sa	7.000	7.000					6.650	95,0		
28	Nhà tập luyện thể thao đa năng huyện Trường Sa	UBND huyện Trường Sa	8.000	8.000					7.600	95,0		
XVI	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư		36.630	26.630	10.000	0	0	0	0	36.630	100,0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023							Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					Vốn vay lại Chính phủ			
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát				
1	Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp	BQLDA Phát triển tỉnh	15.000	15.000	0					15.000	100,0	
2	Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	BQL DADT XD các CT NN&P/NT	20.000	10.000	10.000					20.000	100,0	
3	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Nhà nghỉ đường 378 - Bộ Công an	UBND huyện Cam Lâm	830	830						830	100,0	
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	UBND TP Nha Trang	800	800						800	100,0	
<b>XVII</b>	<b>Lập quy hoạch tỉnh, các chính đầu tư công khác theo quy định</b>		<b>534.537</b>	<b>298.784</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>235.753</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>512.300</b>	<b>95,8</b>	
2	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040	Sơ Xây dựng	1.490	1.490						90	6,0	
3	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025		156.222	156.222						148.411	95,0	
4	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		93.293	8.865			84.428			88.628	95,0	
5	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025		167.225	15.900			151.325			158.864	95,0	
7	Trả nợ quyết toán		11.694	11.694						11.694	100,0	
8	Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng		11.613	11.613						11.613	100,0	
11	Vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh		93.000	93.000						93.000	100,0	
<b>XVIII</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>		<b>172.000</b>	<b>172.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>163.400</b>	<b>95,0</b>	
1	Thị xã Ninh Hòa		25.000	25.000						23.750	95,0	
2	Thành phố Cam Ranh		40.000	40.000						38.000	95,0	
3	Huyện Diên Khánh		25.000	25.000						23.750	95,0	
4	Huyện Cam Lâm		37.000	37.000						35.150	95,0	
5	Huyện Khánh Sơn		15.000	15.000						14.250	95,0	
6	Huyện Khánh Vĩnh		10.000	10.000						9.500	95,0	
7	Huyện Vạn Ninh		20.000	20.000						19.000	95,0	
<b>XIX</b>	<b>Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất chuyển sang nhiệm vụ chi thường xuyên</b>	Sở Tài chính	<b>200.000</b>		<b>200.000</b>					<b>200.000</b>	<b>100,0</b>	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023						Ước giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đến 31/01/2024	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
				Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát			
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN QUẢN LÝ (đầu tư theo các ngành, lĩnh vực, chương trình)</b>		932.000	492.000	440.000				928.500	99,6	
<b>I</b>	<b>Nguồn XDCB tập trung</b>		492.000	492.000					490.000	99,6	
1	Thành phố Nha Trang		102.336	102.336					102.336	100,0	
2	Thành phố Cam Ranh		52.644	52.644					52.644	100,0	
3	Huyện Cam Lâm		49.200	49.200					49.200	100,0	
4	Huyện Diên Khánh		64.452	64.452					64.452	100,0	
5	Thị xã Ninh Hoà		71.832	71.832					71.832	100,0	
6	Huyện Vạn Ninh		55.104	55.104					53.104	96,4	
7	Huyện Khánh Vĩnh		55.596	55.596					55.596	100,0	
8	Huyện Khánh Sơn		40.836	40.836					40.836	100,0	
<b>II</b>	<b>Nguồn CQSD Đất</b>		440.000		440.000				438.500	99,7	
2	Thành phố Nha Trang		213.200		213.200				213.200	100,0	
3	Thành phố Cam Ranh		44.000		44.000				44.000	100,0	
4	Huyện Cam Lâm		40.000		40.000				40.000	100,0	
5	Huyện Diên Khánh		27.200		27.200				27.200	100,0	
6	Thị xã Ninh Hoà		52.000		52.000				52.000	100,0	
7	Huyện Vạn Ninh		48.000		48.000				46.500	96,9	
8	Huyện Khánh Vĩnh		12.800		12.800				12.800	100,0	
9	Huyện Khánh Sơn		2.800		2.800				2.800	100,0	

PHỤ LỤC 3

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRỌNG ĐIỂM

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 370 /BC-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư/Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian phê duyệt dự án đầu tư	Thời gian khởi công thực hiện dự án	Thời gian hoàn thành dự án	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh						Vốn NSTW, ODA
I	Y tế, dân số và gia đình													
1	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Y tế	Nha Trang	2024-2027		4.450.000			Tháng 01/2024	Tháng 8/2024	Tháng 4/2025	Tháng 12/2027	Sau khi Đề án xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo quy định	
2	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Sở Y tế	Nha Trang	2023-2027		400.000	400.000		Tháng 12/2023	Tháng 5/2024	Tháng 11/2024	Tháng 6/2027		
II	Văn hóa thông tin													
1	Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2025	123/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2016/QĐ-UBND ngày 24/09/2023	544.577	544.577		Đã phê duyệt ngày 15/11/2023	Đã phê duyệt ngày 24/8/2023	Ngày 30/11/2023	Ngày 30/5/2025	
2	Bảo tàng Alexandre Yersin	Sở VH TT	Nha Trang	2023-2025		90.000	90.000		Phụ thuộc vào thời gian hoàn thành thủ tục đất đai			Giai đoạn 2026-2030	Đang triển khai lập Đề án Bảo tàng Alexandre Yersin. Dự án chưa hoàn thành thủ tục đất đai, vì vậy sẽ thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện.	
3	Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa	Sở VH TT	Nha Trang	2023-2025		1.200.000			Phụ thuộc vào thời gian hoàn thành thủ tục đất đai			Giai đoạn 2026-2030	Dự án đang bị vướng về thủ tục đất đai tại khu vực sân bay cũ, vì vậy sẽ thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện.	
4	Khu liên hợp thể thao tỉnh Khánh Hòa	Sở VH TT	Nha Trang	2023-2027		3.000.000			Phụ thuộc vào thời gian hoàn thành thủ tục đất đai			Giai đoạn 2026-2030	Dự án chưa hoàn thành thủ tục đất đai, vì vậy sẽ thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện.	
III	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản													
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đá Bàn	Sở NN&PTNT	Ninh Hòa	2023-2027		400.000	400.000		Tháng 9/2024	Tháng 4/2025	Tháng 11/2025	Tháng 12/2027		
2	Chính trị hạ lưu Sông Tắc (giai đoạn II), thành phố Nha Trang	Sở NN&PTNT	Nha Trang	2023-2026		615.000	615.000		Tháng 12/2023	Tháng 7/2024	Tháng 03/2025	Tháng 12/2026		
3	Phát triển tích hợp thích ứng - Tiểu dự án tỉnh Khánh Hòa	BQLDA Phát triển tỉnh	thành phố Nha Trang và thành phố Cam Ranh	2023-2027		4.484.000			Tháng 3/2024	Tháng 12/2024	Tháng 10/2025	Tháng 6/2028	Dự án sử dụng nguồn vốn ODA cấp phát và vốn vay lại Chính phủ, thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
IV	Giao thông													
1	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	BQL DADT XD các CT GT	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2023-2027	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023	1.930.000	930.000	1.000.000	Đã phê duyệt ngày 20/6/2023	Tháng 12/2023	Tháng 05/2024	Tháng 05/2027		
2	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	BQL DADT XD các CT GT	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023	1.496.000	1.096.000	400.000	Đã phê duyệt ngày 30/3/2023	Tháng 12/2023	Tháng 05/2024	Tháng 05/2027		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư/Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian phê duyệt dự án đầu tư	Thời gian khởi công thực hiện dự án	Thời gian hoàn thành dự án	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT						
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh					
3	Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (đề kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong)	BQL KKT Vân Phong	Thị xã Ninh Hòa	2023-2025		740.000	740.000		Tháng 12/2023 hoặc tháng 3/2024, phụ thuộc vào văn bản chấp thuận của Trung ương	Tháng 5/2024	Tháng 10/2024	Tháng 12/2025	BQL KKT Vân Phong tiến hành lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, sau khi được Trung ương chấp thuận về cơ chế giao tỉnh Khánh Hòa làm cơ quan chủ quản thì sẽ trình HDND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.
4	Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - DT.651G(đoạn 2)	BQL DA DTXD các công trình giao thông	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HDND ngày 21/7/2023	875.749	875.749		Đã phê duyệt ngày 21/7/2023	Tháng 03/2024	Tháng 07/2024	Tháng 7/2027	
5	Đường ven biển từ xã Vạn Lương huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Vân Phong	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2023-2027		2.166.877	1.566.877	600.000	Tháng 12/2023	Tháng 05/2024	Tháng 11/2024	Tháng 11/2027	
6	Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung	Sở GTVT	Điện Khánh, Nha Trang	2023-2027		1.491.000			Tháng 3/2024, phụ thuộc vào tiến độ phê duyệt các quy hoạch liên quan			Giai đoạn 2026-2030	Trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư sau khi đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040 và đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Điện Khánh đến năm 2040 được phê duyệt.
<b>V Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế</b>													
1	Nâng cấp mở rộng Cái tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến cảng Nam Vân Phong)	BQL KKT Vân phong	Ninh Hòa	2023-2026	70/NQ-HDND ngày 11/10/2023	538.659	538.659		Tháng 10/2023	Tháng 12/2023	Tháng 05/2024	Tháng 12/2025	
<b>VI Công nghệ thông tin</b>													
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	Sở TTTT		2024-2027		450.000	450.000		Tháng 03/2024	Tháng 9/2024	Tháng 01/2025	Tháng 12/2026	
<b>VII Quản lý nhà nước</b>													
1	Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh, UBND tỉnh	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2023-2025	17/NQ-HDND ngày 02/6/2023	544.662	543.110		Đã phê duyệt ngày 02/6/2023	Tháng 11/2023	Tháng 04/2024	Tháng 06/2025	
2	Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh	Sở XD	Nha Trang	2023-2025					Tháng 12/2023	Tháng 05/2024	Tháng 08/2024	Tháng 6/2026	Căn cứ Kế hoạch số 2800/KH-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trụ sở các cơ quan tỉnh
<b>VIII Xây dựng hạ tầng khu tái định cư</b>													
1	Di dời và tái định cư khu vực phía Đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND huyện Vạn Ninh	thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	2023-2025		200.000	200.000		Tháng 12/2023	Tháng 3/2024	Tháng 10/2024	Tháng 12/2025	
2	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong	BQLKKT Vân Phong; UBND huyện Vạn Ninh; UBND thị xã Ninh Hòa	Ninh Hòa, Vạn Ninh	2023-2025									Phụ thuộc vào tiến độ phê duyệt các quy hoạch phân khu và các quy hoạch khác liên quan
2.1	Đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 2)	BQLKKT Vân Phong							Tháng 12/2023	Tháng 03/2024	Tháng 10/2024	Tháng 12/2025	Thông báo số 410/TB-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh
2.2	Khu tái định cư Vạn Thắng	UBND huyện Vạn Ninh							Tháng 12/2023	Tháng 06/2024	Tháng 03/2025	Tháng 12/2025	Thông báo số 410/TB-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư/Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Thời gian phê duyệt chủ trương đầu tư	Thời gian phê duyệt dự án đầu tư	Thời gian khởi công thực hiện dự án	Thời gian hoàn thành dự án	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
								Vốn NS tỉnh						Vốn NSTW, ODA
2.3	Mở rộng Khu Tái định cư Ninh Mã, huyện Vạn Ninh	UBND huyện Vạn Ninh							Tháng 12/2023	Tháng 06/2024	Tháng 03/2025	Tháng 12/2025	Thông báo số 410/TB-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh	

PHỤ LỤC 4

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 370 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất CTĐT/ Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú															
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:																		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			Vốn CBNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội																
								Vốn NS tỉnh				Vốn NSTW, ODA	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)				Vốn Trái phiếu CQDP	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)				Vốn Trái phiếu CQDP		Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Vốn Trái phiếu CQDP													
<b>TỔNG SỐ</b>																					10.712.800	445.565	6.985.000	600.000	2.300.000	0	0	0	0	0	0	0	0	10.712.800	445.565	6.985.000	600.000	2.300.000
1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp							109.926	109.926	0	0	0	-64.360	-64.360	0	0	0	45.566	45.566	0	0	0																
1	Xây dựng 15 phòng học và công trình phụ trợ Trường tiểu học số 3 Ninh Hiệp	Ban QLDA các CTXD Ninh Hòa	Ninh Hiệp	2022	29/NQ-HĐND ngày 27/4/2021	15494/QĐ-CTUBND ngày 24/1/2021	9.365	6.500	6.500	6.500								0	0	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023															
2	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non 2/9		Ninh Hiệp		30/NQ-HĐND ngày 27/4/2021		5.554	3.800	3.800	3.800								0	0	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023															
3	Xây dựng 06 phòng học và nhà văn phòng Trường tiểu học Ninh Hải		Ninh Hải		26/NQ-HĐND ngày 27/4/2021		6.719	4.700	4.700	4.700								0	0	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023															
4	Xây dựng 08 phòng học và khối văn phòng Trường THCS Tô Hiến Thành	Ban QLDA các CTXD Ninh Hòa	Ninh Sim	2022	32/NQ-HĐND ngày 27/4/2021	15476/QĐ-CTUBND ngày 23/1/2021	9.722	6.700	6.700	6.700								0	0	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023															
5	Xây dựng Trường Tiểu học Ninh Thọ	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	Ninh Thọ	2022	65/NQ-HĐND ngày 04/8/2021	13960/QĐ-CTUBND ngày 27/12/2021	3.552	1.050	1.050	1.050								0	0	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023															
6	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Sim			2024	88/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		4.400	3.100	3.100	3.100								0	0	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023															
7	Xây dựng 06 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Diêm			2025	89/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		9.420	6.650	6.650	6.650								0	0	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023															
8	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Hà			2025	83/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		9.310	6.580	6.580	6.580								0	0	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023															
9	Xây dựng 04 phòng học và công trình phụ trợ Trường mầm non Ninh Đa			2025	87/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		4.400	3.100	3.100	3.100								0	0	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023															

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất CTĐT/ Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh				Ghi chú					
						Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NS tỉnh			Vốn NSTW, ODA	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)			Vốn Trái phiếu CQDP	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025		Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Vốn Trái phiếu CQDP	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Vốn Trái phiếu CQDP
10	Xây dựng Trường THCS Hàm Nghi			2023	77/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		11.590	8.580		8.580												theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023				
11	Xây dựng Trường THCS Nguyễn Tri Phương	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	xã Ninh Thọ	2022	68/NQ-HĐND ngày 04/8/2021	15941.QD CT/UBND ngày 27/12/2021	1.211	360		360												theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023				
12	Sửa chữa Trường tiểu học Ninh Trung		Ninh Trung	2021	82/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		1.104	1.000		1.000												theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023				
13	Xây dựng Trường THCS Hùng Vương, Ninh Hiệp (Phòng học đa năng)		P. Ninh Hiệp	2023	66/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		2.064	1.400		1.400												theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023				
14	Xây dựng Trường THCS Đinh Tiên Hoàng, Ninh Hiệp (phòng học đa năng)		P. Ninh Hiệp	2024	85/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		2.600	1.700		1.700												theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023				
15	Xây dựng Trường THCS Tô Hiến Thành, Ninh Sơn		xã Ninh Sơn	2024	63/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		4.716	3.200		3.200												theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023				
16	Xây dựng Trường THCS Nguyễn Văn Cừ, Ninh Sơn (Khởi hành chính quản trị, khởi phụ trợ)		xã Ninh Sơn	2024	69/NQ-HĐND ngày 04/8/2021		3.530	2.300		2.300												theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5852/UBND-KT ngày 15/6/2023				
17	Trường TH Suối Cát, xã Suối Cát	Phòng GD&ĐT Cam Lâm	xã Suối Cát	2022	65/NQ-HĐND 17/12/20		5.200	3.640		3.640												Trùng với dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				
18	Cải tạo, sửa chữa Trường Đại học Khánh Hòa	Sở GD&ĐT	Nha Trang	2023-2025			31.400	31.400		0												chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 366/TB-UBND ngày 16/8/2023				
19	Nguồn dự phòng giáo dục									45.566	45.566															

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất CTĐT/ Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội		Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội			
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
II	Y tế, dân số và gia đình							330.000	113.800	0	0	0	76.335	-13.665	90.000	0	0	406.335	100.135	90.000	0	0		
1	Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	NT	2024-2025		30.800	30.800						26.736	26.736				26.736	26.736	0	0	0	4627/UBND-XDND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh	
2	Dự án đầu tư Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa và Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	NH, VN	2022-2023	84/NQ-HĐND ngày 21/10/2022	1441/QĐ-UBND ngày 26/6/2023	170.000	58.800	111.200	170.000	58.800							147.629	36.429	0	0	0		
3	Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	NT	2023-2024	85/NQ-HĐND ngày 13/3/2023	1224/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	160.000	55.000	105.000	160.000	55.000							141.970	36.970	0	0	0		
4	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Sở Y tế		2024-2027			400.000	400.000										90.000	0	90.000	0	0	Dự án trọng điểm theo NQ25 của Tỉnh ủy	
III	Văn hóa thông tin								0	0	0	0	0	13.100	13.100	0	0	0	13.100	13.100	0	0	0	
1	Chỉnh trang khuôn viên Di tích Tháp bà Ponagar Nha Trang	Sở VH TT	NT	2024-2025		6.640	600	6.040 triệu đồng (Nguồn Quỹ PTHĐSN Trung tâm BTĐT)						600	600			600	600	0	0	0	6600/UBND-XDND ngày 04/07/2023 của UBND tỉnh	
2	Tu bổ, gia cố, phục hồi Tháp Nam (tháp B) thuộc Di tích Tháp Bà Ponagar Nha Trang	Sở VH TT	NT	2024-2025		13.880	500	13.380 triệu đồng (Nguồn Quỹ PTHĐSN Trung tâm BTĐT)						500	500			500	500	0	0	0	8080/UBND-XDND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh	
3	Cải tạo, sửa chữa Nhà thi đấu thể thao 33 Phan Chu Trinh	Sở VH TT	NT	2024-2025		14.634	14.634							12.000	12.000			12.000	12.000	0	0	0	2591/UBND-XDND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh	
IV	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)								52.410	9.500	0	0	0	-5.700	-5.700	0	0	0	46.710	3.800	0	0	0	
1	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG)	Sở TNMT	toàn tỉnh	2017-2023		52.460	10.049	42.411	52.410	9.500				-5.700	-5.700			46.710	3.800	0	0	0	hết nhiệm vụ chủ	
V	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản								32.270	29.145	0	0	0	470.905	20.905	150.000	0	300.000	503.175	50.050	150.000	0	300.000	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất CTĐT/ Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú				
						Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội	Vốn Trái phiếu CQDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025		Trong đó:			
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA									Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Vốn Trái phiếu CQDP					Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Vốn Trái phiếu CQDP		
																										Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội
1	Lắp đặt hệ thống camera giám sát vận hành tại các hồ chứa nước do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa quản lý	Số NN&PTNT	trên địa bàn tỉnh	2023-2024	51/NQ-UBND ngày 19/7/2022, 37/NQ-UBND ngày 21/7/2023	2501/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	2.063	2.063		2.100	2.100					-200	-200				1.900	1.900	0	0	0		
2	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh Chính Bắc - Đập dâng sông Cái	Số NN&PTNT		2024-2025			10.000	10.000								8.000	8.000				8.000	8.000	0	0	0	6649/UBND-KT ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh	
3	Sửa chữa đập dâng Gò Mè, huyện Diên Khánh	Số NN&PTNT	ĐK	2024-2025			14.500	14.500								12.000	12.000				12.000	12.000	0	0	0	6649/UBND-KT ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh	
4	Chính trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)	Số NN&PTNT		2024-2027			625.000	625.000								450.000		150.000	300.000		450.000	0	150.000	0	300.000	0	Dự án trọng điểm theo NQ25 của Tỉnh ủy
5	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh chính nam - Hồ chứa nước Suối Dầu	Số NN&PTNT		2024-2025			3.000	3.000								2.500	2.500				2.500	2.500	0	0	0	8559/UBND-KT ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh	
6	Sửa chữa mái hạ lưu hồ chứa nước Đa Bàn (phần còn lại)	Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi KH	Ninh Hòa	2022-2023	107/NQ-UBND ngày 19/10/2021	1960/QĐ-UBND ngày 11/7/2022	7.685	7.685		7.500	7.500					-250	-250				7.250	7.250	0	0	0	hết nhiệm vụ chi	
7	Sửa chữa mái hạ lưu hồ chứa nước Hoa Sơn (phần còn lại)	Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi KH	Van Ninh	2022-2023	108/NQ-UBND ngày 19/10/2021	1861/QĐ-UBND ngày 11/7/2022	14.973	14.973		14.500	14.500					-100	-100				14.400	14.400	0	0	0	hết nhiệm vụ chi	
8	Bến cá Quảng Hội	UBND huyện Vạn Ninh	xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh	2019-2022	3245/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, 179/NQ-UBND ngày 07/4/2022	2609/QĐ-UBND ngày 7/9/2018, 1813/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	37.172	37.172		8.170	5.045					-1.045	-1.045				7.125	4.000	0	0	0	hết nhiệm vụ chi	
<b>VI</b>	<b>Giao thông</b>									<b>130.000</b>	<b>10.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.804.470</b>	<b>64.470</b>	<b>1.220.000</b>	<b>0</b>	<b>520.000</b>		<b>1.934.470</b>	<b>74.470</b>	<b>1.220.000</b>	<b>0</b>	<b>520.000</b>		
1	Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa	BQL KKT Vạn Phong	Ninh Hòa - Vạn Ninh				2.166.787	2.166.787								1.000.000	600.000	400.000		1.000.000	0	600.000	0	400.000	0	dự án trọng điểm theo NQ25 của Tỉnh ủy, TMBT phụ thuộc vào quy mô đầu tư được duyệt	
2	Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (để kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vạn Phong)	BQL KKT Vạn Phong					740.000	740.000								740.000	620.000	120.000		740.000	0	620.000	0	120.000	0	dự án trọng điểm theo NQ25 của Tỉnh ủy, Sau khi Quốc hội thông qua cơ chế đặc thù sẽ trình phê duyệt chủ trương đầu tư	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Cơ quan lập báo cáo đề xuất CTBT/ Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh					Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội		Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội		Vốn CDNS địa phương	Nguồn thu SDD bổ sung giai đoạn 2023-2025	Nguồn theo cơ chế đặc thù tại NQ55 của Quốc hội						
								Vốn NS tỉnh													Vốn NSTW, ODA	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Vốn Trái phiếu QĐP		Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	Vốn Trái phiếu QĐP
3	Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi (đường C1))	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	CPhó-CPham-CPhúc	2021-2025	47/NQ-HĐND ngày 21/12/2020; 62/NQ-HĐND ngày 09/11/2023	645/QĐ-UBND ngày 30/6/2021; 1813/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	326.280	93.470	120.000	130.000	10.000				64.470	64.470				194.470	74.470	0	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 10749/UBND-KT ngày 18/10/2023	
<b>VII</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>								<b>16.544</b>	<b>16.544</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.019.400</b>	<b>19.400</b>	<b>2.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.035.944</b>	<b>35.944</b>	<b>2.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm Ninh Hòa	Chi cục Kiểm lâm Khánh Hòa	Ninh Hòa	2021-2023	84/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	4561/QĐ-UBND ngày 10/12/2021	5.000	5.000		5.000	5.000									4.900	4.900	0	0	0	Hết nhiệm vụ chi	
2	Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	VP UBND tỉnh	Nha Trang	2023	18/NQ-HĐND ngày 02/06/2023	1936/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	11.164	11.164		11.544	11.544									11.044	11.044	0	0	0	Điều chỉnh theo TMBT dự án	
3	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc tạm các cơ quan tỉnh Tại số 178 Trần Quý Cáp, số 135 Thống Nhất, số 05 đường 02 tháng 4 thành phố Nha Trang	Sở Xây dựng	Nha Trang	2024			12.225	12.225						10.000	10.000					10.000	10.000	0	0	0	11149/UBND-XDND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh	
4	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc tạm tại số 05 Pasteur, thành phố Nha Trang	Sở Xây dựng	Nha Trang	2024			13.837	13.837						10.000	10.000					10.000	10.000	0	0	0	11149/UBND-XDND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh	
5	Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội đặc thù của tỉnh	Sở Xây dựng	Nha Trang	2024-2027			2.000.000	2.000.000						2.000.000	2.000.000					2.000.000	0	2.000.000	0	0	0	dự án trọng điểm theo NQ25 của Tỉnh ủy
<b>VIII</b>	<b>Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>								<b>41.650</b>	<b>41.650</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>50.850</b>	<b>850</b>	<b>50.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>92.500</b>	<b>42.500</b>	<b>50.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	CA tỉnh	xã Cam Thành Nam	2022-2024	105/NQ-HĐND ngày 13/11/2022	2263/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.604	5.604		5.700	5.700									5.600	5.600	0	0	0	Điều chỉnh theo TMBT dự án	
2	Nhà khách Công an tỉnh	CA tỉnh	Nha Trang	2023-2025	6285/QĐ-BCA-191 ngày 13/7/2020; 9452/QĐ-BCA-191 ngày 19/12/2022	9454/QĐ-BCA-192 ngày 19/12/2022	293.000	50.000						50.000	50.000					50.000	0	50.000	0	0	theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 10661/UBND-XDND ngày 17/10/2023	
3	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên Tân, huyện Diên Khánh	CA tỉnh	xã Diên Tân	2022-2024	108/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2262/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.244	5.244		5.300	5.300									5.200	5.200	0	0	0	Điều chỉnh theo TMBT dự án	
4	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	xã Khánh Bình	2022-2024	117/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2267/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.419	5.419		5.500	5.500									5.400	5.400	0	0	0	Điều chỉnh theo TMBT dự án	



PHỤ LỤC 5

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 370 /BC-UBND ngày 23 /11 /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú			
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CBNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDB trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát		Vốn vay lại Chính phủ	Vốn Trái phiếu CQĐP	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:															
								Vốn NS tỉnh															Vốn NSTW, ODA
<b>TỔNG SỐ</b>													7.669.130	2.674.906	1.800.000	265.000	1.986.624	47.000	40.000	855.600			
A	<b>NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ</b>												6.676.277	2.207.053	1.275.000	265.000	1.986.624	47.000	40.000	855.600			
A.1	Trả nợ vốn vay và hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất đã nộp cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh												47.414	47.414	0	0	0	0	0	0			
-	Trả nợ vốn vay								119.640	119.640	72.763	72.763	44.449	44.449									
-	Hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất đã nộp cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh								252.965	166.425	250.000	163.460	2.965	2.965									
A.2	Vốn chuẩn bị đầu tư								100.000	100.000	61.931	61.931	38.069	38.069									
A.3	Vốn thực hiện đầu tư												6.590.794	2.121.570	1.275.000	265.000	1.986.624	47.000	40.000	855.600			
I	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>												257.091	179.820	0	77.271	0	0	0	0			
a	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>												122.485	54.820	0	67.665	0	0	0	0			
1	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (giai đoạn 2)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2024	03/NQ-HĐND ngày 07/4/2022	2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2023	35.734	35.734	35.000	35.000	1.100	1.100	33.900	33.900									
2	Xây dựng Nhà đa năng kết hợp phòng bộ môn, kho thiết bị trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2024	04/NQ-HĐND ngày 07/4/2022	2048/QĐ-UBND ngày 30/8/2023	11.278	11.278	11.000	11.000	2.580	2.580	8.420	8.420									
3	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh	Sở LD	Khánh Vĩnh	2022-2024	51/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	1133/QĐ-UBND ngày 27/4/2022	21.161	21.161	20.700	20.700	5.371	5.371	15.329		15.329								

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CĐNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Ghi chú							
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CBNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:												
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát		Vốn vay lại Chính phủ	Vốn Trái phiếu CQDP					
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ
4	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Cam Lâm	Sở LD	Cam Lâm	2023-2024	19/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	589/QĐ-UBND ngày 25/02/2022	4.320	4.320		4.320	4.320	196	196	4.124												
5	Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề Ninh Hòa	BQLDA Phát triển tỉnh	Thị Xã Ninh Hòa	2023-2024	22/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	2663/QĐ-UBND ngày 23/9/2022; 3123/QĐ-UBND ngày 21/1/2022	7.228	7.228		7.200	7.200	4.700	4.700	2.500												
6	CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông	BQL DADT XD các CT GT	NT	2006-2024		131/QĐ-UBND 16/01/2007; 2676/QĐ-UBND 8/10/2014; 96/QĐ-UBND 14/01/2020; 77/QĐ-UBND ngày 08/01/2021; 3356/QĐ-UBND ngày 06/12/2022; 2796/QĐ-UBND ngày 17/1/2023	562.820	562.820		84.385	84.385	242.723	77.500	6.885												
7	BTHH để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trường CĐ Sư phạm Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	NT	2012-2023		2162/QĐ-UBND 30/8/2012; 2701/QĐ-UBND 06/10/2020; 2140/QĐ-CTUBND ngày 26/7/2021; 358/QĐ-UBND ngày 16/02/2023; 1165/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	74.935	74.935		23.000	23.000	48.363	1.513	21.487												
8	Xây dựng Nhà xưởng thực hành tại cơ sở mới của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2024	118/NQ-HĐND ngày 19/10/2021	713/QĐ-UBND ngày 28/3/2023; 1528/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	11.450	11.450		11.000	11.000	8.460	8.460	2.540												
9	Trường Tiểu học Khánh Nam, hạng mục: Xây dựng 6 phòng học, khối phòng học bộ môn, cổng, tường rào, sân, nhà để xe, nhà bảo vệ	Ban QLDA các CTXD huyện Khánh Vĩnh	Xã Khánh Nam	2023-2025	08/NQ-HĐND ngày 29/4/2021	749/QĐ-UBND 31/8/2022	12.139	12.000		12.000	12.000	7.000	7.000	5.000												
10	Trường Tiểu học Khánh Thành; Hạng mục: Xây dựng 3 phòng học, khối phòng bộ môn, khối phòng hành chính, nhà để xe, nhà bảo vệ, tường rào, sân	Ban QLDA các CTXD huyện Khánh Vĩnh	Xã Khánh Thành	2023-2025	07/NQ-HĐND ngày 29/4/2021	748/QĐ-UBND 31/8/2022	12.333	12.000		12.000	12.000	7.000	7.000	5.000												
11	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2-6	Phòng GD&ĐT Ninh Hòa	các trường	2022-2024	81/NQ-HĐND ngày 04/8/2021	15735/QĐ-CTUBND ngày 09/12/2021; 1083/QĐ-CTUBND ngày 23/3/2022	17.968	12.500		12.500	12.500	0	0	12.500	12.500											

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bỏ từ 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú					
						Số quyết định; tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:											
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn Trái phiếu CQĐP				
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn TW	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ
12	Trường Mầm non Cam Nghĩa (điểm mới), Hạng mục: Xây mới 8 phòng học, nhà hành chính, sân chơi, công tường rào, nhà trường trực	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	Cam Nghĩa	2022-2023	83/NQ-HĐND ngày 26/8/2021	125/QĐ-UBND ngày 01/2/2023	14.000	9.800		9.800	9.800	5.000	5.000	4.800											
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>												134.606	125.000	0	9.606	0	0	0	0	0				
1	Nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa	Trường ĐH Khánh Hòa	Nha Trang	2022-2024	52/NQ-HĐND ngày 19/7/2022		59.925	59.925		56.000	56.000	179	179	56.000	56.000										
2	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và xây mới ký túc xá Trường trung cấp nghề Cam Ranh	BQLDA Phát triển tỉnh	Cam Ranh	2022-2024	21/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	219/QĐ-UBND ngày 20/1/2022; 3121/QĐ-UBND ngày 21/1/2022	9.990	9.990		9.990	9.990	384	384	9.606		9.606									
3	Trường Tiểu học-THCS Suối Tiên	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh	2023-2025	36/NQ-HĐND ngày 20/7/2020	295/QĐ-UBND ngày 30/1/2022	26.999	10.500		10.500	10.500			10.500	10.500										
4	Trường Tiểu học Diên Lạc	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	xã Diên Lạc, Diên Khánh	2023-2025	95/NQ-HĐND ngày 23/07/2021	296/QĐ-UBND ngày 30/1/2022	34.855	17.500		17.500	17.500			17.500	17.500										
5	Trường THCS Sơn Lâm	Phòng GD&ĐT Khánh Sơn	xã Sơn Bình		1251/QĐ-UBND ngày 01/10/2020		5.000	5.000		5.000	5.000			5.000	5.000										
6	Trường Mầm non Sao Mai		xã Ba Cam Bắc		32/NQ-HĐND ngày 24/1/2020		12.000	12.000		12.000	12.000			12.000	12.000										
7	Trường mầm non Phong Lan	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	xã Sơn Lâm	2023-2025	35/NQ-HĐND ngày 24/1/2020	2592/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	24.000	24.000		24.000	24.000	0	0	24.000	24.000										
<b>II</b>	<b>Khoa học, công nghệ</b>													134.500	134.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>												84.500	84.500	0	0	0	0	0	0					
1	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHCN Khánh Hòa	Sở KH&CN	NT	2016-2024	21/NQ-HĐND ngày 26/10/2015; 137/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	3126/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 3217/QĐ-UBND ngày 30/1/2020; 848/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	137.215	137.215		118.000	118.000	47.636	33.500	84.500	84.500										

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CBNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn XDCB tập trung	Trong đó:						Vốn Trái phiếu CQDP	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ				
								Vốn NS tỉnh											Vốn NSTW, ODA			Vốn thu tiền SDD trong cân đối
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>												50.000	50.000	0	0	0	0	0	0		
1	Tram kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Số KH&CN	DK	2019-2024	21/NQ-HĐND ngày 26/10/2015, 138/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	3323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016, 3237/QĐ-UBND ngày 07/12/2020, 1261/QĐ-UBND ngày 09/5/2022	97.586	97.586		90.000	90.000	14.300	11.700	50.000	50.000	0	0	0	0	0	0	
III	<b>Y tế, dân số và gia đình</b>												281.274	43.545	0	187.729	0	0	0	50.000		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>												101.274	0	0	101.274	0	0	0	0		
1	Bệnh viện Ung bướu	Số Y tế	NT	2016-2024	33/NQ-HĐND ngày 09/12/2015	3123/QĐ-UBND 10/10/2015, 3306/QĐ-UBND ngày 11/12/2020, 2287/QĐ-UBND ngày 17/8/2022, 3355/QĐ-UBND ngày 06/12/2022, 2626/QĐ-UBND ngày 02/11/2023	560.862	224.862	336.000	431.500	431.500	500.100	391.500	40.000			40.000					
2	Bệnh viện đa khoa Nha Trang	Số Y tế	NT	2019-2024	21/NQ-HĐND ngày 26/10/2015	812/QĐ-UBND 30/3/2016, 1189/QĐ-UBND ngày 25/5/2020, 2630/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	355.296	355.296		321.116	301.116	320.881	283.116	18.000			18.000					
3	Trung tâm Y tế Cam Ranh	Số Y tế	CR	2021-2024	14/NQ-HĐND ngày 15/01/2021	622/QĐ-UBND ngày 01/3/2022, 1143/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	61.702	61.702		55.000	55.000	22.000	22.000	33.000			33.000					
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hòa (mở rộng 50 giường)	Số Y tế	NH	2021-2024	31/NQ-HĐND ngày 21/7/2020	1646/QĐ-UBND ngày 14/6/2021	87.726	87.726		75.000	75.000	64.726	64.726	10.274			10.274					
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>													130.000	43.545	0	86.455	0	0	0	0	
1	Mua sắm trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh và trung tâm y tế tuyến huyện giai đoạn 2021-2025	Số Y tế	trên địa bàn tỉnh	2021-2024	53/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	128/QĐ-UBND ngày 12/01/2022	409.694	209.694	200.000	330.000	130.000	25.000	0	130.000	43.545		86.455					
<i>c</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>													50.000	0	0	0	0	0	0	50.000	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú				
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó:											
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ	Vốn Trái phiếu CQĐP					
							Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA			
1	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ		Nha Trang	2024-2027		4.450.000					2.000	2.000	50.000								50.000			
<b>IV</b>	<b>Văn hóa thông tin</b>												<b>262.854</b>	<b>203.737</b>	<b>59.117</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>												<b>9.454</b>	<b>9.454</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Tôn tạo cảnh quan di tích địa điểm lưu niệm Tàu C235	Số VHHT	xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa	2022-2024	53/NQ-HĐND ngày 19/7/2022	1995/QĐ-UBND ngày 22/8/2023	5.453	500	4.953 triệu đồng (Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm bảo tồn di tích)	500	500	200	200	300	300									
2	Tu bổ di tích Đình Mỹ Thanh	Số VHHT	Cam Ranh	2022-2023	143/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	2183/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	1.240	1.240		1.240	1.240	800	800	400	400									
3	Nhà thiếu nhi huyện Khánh Sơn	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	TT Tô Hạp	2020-2023	07/NQ-HĐND ngày 02/6/2020; 51/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	2416/QĐ-UBND ngày 24/9/2021; 2511/QĐ-UBND ngày 13/12/2022	25.000	20.000		28.754	28.754	20.000	20.000	8.754	8.754									
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>												<b>248.000</b>	<b>188.883</b>	<b>59.117</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Xây dựng Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2025	123/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2016/QĐ-UBND ngày 24/8/2023	544.577	544.577		540.000	250.000	2.000	2.000	248.000	188.883	59.117								
<i>c</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>												<b>5.400</b>	<b>5.400</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Tu bổ di tích Đình Thanh Châu	Số VHHT	Ninh Hòa	2022-2023	149/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	2764/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	2.950	2.950		2.950	2.950			2.900	2.900									
2	Tu bổ di tích Đình Tân Mỹ	Số VHHT	Vạn Ninh	2022-2023	151/NQ-HĐND ngày 10/12/2021		2.570	2.570		2.570	2.570			2.500	2.500									
<b>V</b>	<b>Phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>												<b>51.100</b>	<b>51.100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>												<b>51.100</b>	<b>51.100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn Trái phiếu CQDP			
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối
1	Đầu tư, mua sắm hệ thống thiết bị kỹ thuật phụ vụ sản xuất, phát sóng chương trình của Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	Đài PTTH Khánh Hòa	NT	2021-2024	63/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	510/QĐ-UBND ngày 18/02/2022	200.000	200.000		185.000	185.000	133.900	133.900	51.100	51.100									
VI	Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)													315.420	235.420	0	0	0	40.000	40.000	0			
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>													315.420	235.420	0	0	0	40.000	40.000	0			
1	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	NT	2018-2023	412/HĐND ngày 13/12/2017	3829/QĐ-UBND ngày 15/12/2017; 782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018; 1996/QĐ-UBND ngày 19/7/2022	759.516	546.733	212.783	472.300	472.300	555.580	319.387	152.913	152.913									
2	Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang	BQLDA Phát triển tỉnh	NT	2017-2024	582/QĐ-TTg ngày 06/4/2016; 98/NQ-HĐND ngày 19/10/2021	3348A/QĐ-UBND 31/10/2016; 2925/QĐ-UBND ngày 27/10/2020; 2984/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	1.607.510	254.611	1.352.899	1.195.796	217.086	1.283.517	134.579	162.507	82.507				40.000	40.000				
VII	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản													463.262	208.318	58.100	0	89.844	7.000	0	100.000			
a	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>													231.399	141.555	0	0	89.844	0	0	0			
1	Lắp đặt hệ thống camera giám sát vận hành tại các hồ chứa nước do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa quản lý	Sở NN&PTNT	trên địa bàn tỉnh	2022-2024	51/NQ-HĐND ngày 19/7/2022; 37/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	2501/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	2.063	2.063		1.930	1.930	30	30	1.900	1.900									
2	Hệ thống kênh đập dâng Chi Trừ (Kênh Văn Định đoạn thượng lưu)	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	phường Ninh Hiệp, Ninh Hòa	2022-2024	50/NQ-HĐND ngày 19/7/2022	2141/QĐ-UBND ngày 11/9/2023	24.100	24.100		24.000	24.000	1.039	1.039	22.961	22.961									

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XD CB tập trung	Vốn thu tiền SDB trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát		Vốn vay lại Chính phủ	Vốn Trái phiếu CQĐP		
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn XD CB tập trung
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	CR, NT	2020-2023	11/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	1856/QĐ-UBND ngày 27/7/2020, 685/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	299.662	99.662	200.000	246.868	70.000	231.785	31.785	38.215	38.215								
4	Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú	BQL DABT XD các CT NN&PTNT	DK	2020-2023	10/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	2637/QĐ-UBND 30/9/2020, 2286/QĐ-UBND ngày 09/8/2021, 74/QĐ-UBND ngày 09/01/2023	90.605	10.605	80.000	77.552	1.552	80.615	615	937	937								
5	Kè, đập ngăn mặn sông Đá Hòn	UBND TX Ninh Hòa	Ninh Đa	2020-2023	14/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	2639/QĐ-UBND 30/9/2020, 3803/QĐ-UBND ngày 28/10/2021, 462/QĐ-UBND ngày 01/3/2023	120.000	60.000	40.000	98.700	60.000	87.500	47.500	12.500	12.500								
6	Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch Cầu Treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến cầu Treo)	UBND TX Ninh Hòa	Ninh Diêm và Ninh Thủy	2021-2024	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2020	4996/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	100.000	35.000	50.000	75.000	25.000	11.150	0	63.844	25.000				38.844				
7	Kè chắn bầu Thanh Mỹ, giai đoạn 2, đoạn từ cầu Nhà trẻ đến cụm chia nước cuối bầu	UBND xã Ninh Quang	xã Ninh Quang	2022	08/NQ-HĐND ngày 04/5/2022	264/QĐ-UBND ngày 20/3/2022	7.152	6.800		6.800	6.800	2.000	2.000	4.800	4.800								
8	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thị xã Ninh Hòa	Ninh Hòa	2022-2024	105/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	1170/QĐ-UBND ngày 27/5/2022	500	500		500	500	282	282	203	203								
9	Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang, đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước	Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh	xã Vạn Phước	2021-2023	09/NQ-HĐND ngày 17/3/2021, 109/NQ-HĐND ngày 24/8/2021	545/QĐ-UBND ngày 17/6/2021, 871/QĐ-UBND ngày 27/8/2021	58.000	50.000		50.000	50.000	34.890	34.890	15.110	15.110								
10	Kè chống sạt lở hạ lưu Cầu Sắt tại thôn Triệu Hải và Cửa Tùng xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm	BQLDA huyện Cam Lâm	Cam An Bắc	2022-2024	3915/QĐ-UBND ngày 11/11/2020, 2525/QĐ-UBND ngày 29/12/2021	230/QĐ-UBND ngày 24/01/2022, 927/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	39.493	30.870		30.000	30.000	27.519	27.519	2.481	2.481								
11	Hỗ trợ đầu tư trồng cây phân tán huyện Cam Lâm, giai đoạn 2021-2025	BQLDA phát triển rừng sản xuất huyện Cam Lâm	Cam Lâm	2021-2025	07/NQ-HĐND ngày 07/4/2021	752/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	910	910		910	910	500	500	410	410								

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú					
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát		Vốn vay lại Chính phủ	Vốn Trái phiếu CQDP			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:															Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA	
								Trong đó:																	
12	Dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất giai đoạn 2021-2025 (huyện Khánh Sơn)	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất huyện Khánh Sơn	Khánh Sơn	2021-2025	193/QĐ-UBND ngày 03/3/2021	630/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	1.999	1.999			1.999	1.999	1.167	1.167	832	832									
13	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang giai đoạn 2021-2025	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Nha Trang - Hạt Kiểm lâm Nha Trang	Nha Trang	2021-2025	135/NQ-HĐND ngày 30/9/2021	3470/QĐ-UBND ngày 07/7/2022	385	385			385	385	138	138	170	170									
14	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát lũ của 02 hồ chứa nước Suối Hành, Tà Rục	UBND TP Cam Ranh	Cam Phước Đông, Cam Ranh	2021-2024	30/NQ-HĐND ngày 21/7/2020	1829/QĐ-UBND ngày 01/7/2021; 686/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	90.000	27.000	63.000	84.000	21.000	17.221	5.221	66.779	15.779			51.000							
15	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Cam Ranh giai đoạn 2021-2025	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất thành phố Cam Ranh	Cam Ranh	2021-2025	24/NQ-HĐND ngày 26/4/2021	720/QĐ-UBND ngày 19/7/2021	767	767			767	767	510	510	257	257									
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>														117.502	52.402	58.100	0	0	7.000	0	0			
1	Hồ chứa nước Sơn Trung	Sơ NN&PTNT	Khánh Sơn	2022-2025	37/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	889/QĐ-UBND ngày 19/4/2023	265.000	85.000	180.000	230.000	50.000	11.900	11.900	38.100		38.100									
2	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa	Sơ NN&PTNT	Cam Lâm	2021-2025	529/QĐ-UBND ngày 09/3/2021	1333/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	66.009	9.260	56.749	65.749	9.000	13.400	900	8.500	1.500			7.000							
3	Kè bờ biển thị trấn Vạn Giã (giai đoạn 2)	UBND huyện Vạn Ninh	TT Vạn Giã, huyện Vạn Ninh	2022-2025	81/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	2293/QĐ-UBND ngày 18/8/2022	110.000	60.000	30.000	90.000	60.000	47.000	30.000	30.000	30.000	30.000									
4	Cầu Mương Quan, xã Diên Phú	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	xã Diên Phú	2021-2023	32/NQ-HĐND ngày 20/7/2020	147/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	61.541	28.000		28.000	28.000			15.000	15.000										

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát		Vốn vay lại Chính phủ	Vốn Trái phiếu CQDP		
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	
5	Kê và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen (giai đoạn 2)	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	D. An-D. Toản	2022-2025	33/NQ-HĐND ngày 28/4/2021	177/QĐ-UBND ngày 26/7/2022	119.714	20.000	80.000	100.000	20.000	16.500	0	20.000	20.000								
6	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Bắc Khánh Vĩnh giai đoạn 2021 - 2025	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương	Khánh Vĩnh	2021-2025	46/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	4779/QĐ-UBND ngày 22/12/2021	9.000	9.000		9.000	9.000	5.919	5.919	1.173	1.173								
7	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Vạn Ninh, Ninh Hòa giai đoạn 2021 - 2025	BQL Rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa	Ninh Hòa, Vạn Ninh	2021-2025	472/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	307/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	5.880	5.880		5.880	5.880	4.000	4.000	1.880	1.880								
8	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Nam Khánh Vĩnh giai đoạn 2021 - 2025	Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa	KV	2021-2025	48/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	4972/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 776/QĐ-UBND ngày 24/3/2022	1.837	1.837		1.837	1.837	776	776	140	140								
9	Bảo vệ và phát triển rừng khu Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà giai đoạn 2021 - 2025	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà	CL, DK, KS, KV	2021-2025	49/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	4953/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	1.659	1.659		1.659	1.659	1.199	1.199	460	460								
10	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Cam Lâm - Cam Ranh - Khánh Sơn giai đoạn 2021 - 2025	BQL Rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa	CL, CR, KS	2021-2025	50/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	308/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	10.350	10.350		10.350	10.350	6.186	6.186	2.099	2.099								
11	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất huyện Diên Khánh giai đoạn 2021-2025	BQLDA hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất huyện Diên Khánh	Diên Khánh	2021-2025	125/NQ-HĐND ngày 14/9/2021	1330/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	420	420		420	420	260	260	150	150								
c	<b>Dự án khởi công mới năm 2024</b>													<b>114.361</b>	<b>14.361</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100.000</b>	
1	Chính trị hạ lưu sông Tác (giai đoạn II)			2024-2027			625.000	625.000				2.000	2.000	100.000									100.000
2	Kê bờ tả sông Khê, thị trấn Khánh Vĩnh	Phòng NN&PTNT huyện Khánh Vĩnh	thị trấn Khánh Vĩnh	2021-2025	71/NQ-HĐND ngày 30/9/2020	790/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	14.870	14.870		14.000	14.000	0	0	14.000	14.000								

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CBNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn Trái phiếu CQDP			
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối
3	Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất giai đoạn 2021-2025 huyện Khánh Vĩnh	BQL Dự án Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2021 - 2025 (Hạt Kiểm lâm Khánh Vĩnh)	Khánh Vĩnh	2023-2025	76/NQ-HĐND ngày 14/9/2022	1411/QĐ-UBND ngày 29/12/2022, 90/QĐ-UBND ngày 09/02/2023	1.850	1.850		1.850	1.850	0	0	361	361									
<b>VIII</b>	<b>Giao thông</b>													<b>2.617.288</b>	<b>213.952</b>	<b>325.536</b>	<b>0</b>	<b>1.572.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>505.600</b>			
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>													<b>219.635</b>	<b>87.352</b>	<b>60.083</b>	<b>0</b>	<b>72.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>			
1	Cầu huyện từ Vạn Giã đi Vạn Thắng (trên trục đường Nguyễn Huệ)	Sở GTVT	Vạn Ninh	2021-2024	54/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	3357/QĐ-UBND ngày 06/12/2022, 1883/QĐ-UBND ngày 09/8/2023	44.106	44.106		40.000	40.000	20.300	20.300	19.700	19.700									
2	Mở rộng, cải tạo một số vị trí đường cong nằm trên đường đèo Khánh Sơn	Sở GTVT	Khánh Sơn	2021-2024	56/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	1310/QĐ-UBND ngày 13/6/2023, 2067/QĐ-UBND ngày 05/9/2023	29.271	29.271		28.206	28.206	8.500	8.500	19.706	19.706									
3	Cầu qua sông Kim Bông	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2021-2023	13/NQ-HĐND ngày 09/7/2019	2955/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	131.731	131.731		100.000	100.000	39.917	39.917	60.083		60.083								
4	Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp	BQL DADT XD các CT NN&PTNT	Nha Trang	2018-2023	262/HĐND ngày 23/8/2018	3286/QĐ-UBND 31/10/2018; 3216/QĐ-UBND ngày 30/11/2020; 1074/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	129.534	129.534		115.000	115.000	93.028	86.568	28.432	28.432									
5	Xây dựng Cầu Huyện 2 và đường dẫn (1000m)	UBND huyện Vạn Ninh	TT Vạn Giã và xã Vạn Thắng	2021-2024	91/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	2415/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	156.959	26.000	120.000	130.000	10.000	47.800	0	82.200	10.000			72.200						
6	Mở rộng Hương lộ 5 (từ Tinh lộ 8 - Am Chúa)	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	Diên Khánh	2021-2023	25/NQ-HĐND ngày 20/7/2020, 109/HĐND ngày 24/12/2020	49/QĐ-UBND ngày 19/3/2021	85.706	50.000		50.000	50.000	45.000	45.000	5.000	5.000									
7	Xây dựng cầu Sơn Trung huyện Khánh Sơn	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	TT Tô Hạp và xã Sơn Trung	2021-2025	28/NQ-HĐND ngày 18/8/2020	2593/QĐ-UBND ngày 24/9/2021	40.000	30.000		30.000	30.000	25.486	25.486	4.514	4.514									
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>													<b>1.170.070</b>	<b>105.600</b>	<b>64.470</b>	<b>0</b>	<b>1.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>			

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú						
						Số quyết định; tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát		Vốn vay lại Chính phủ	Vốn Trái phiếu CQBP				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:																		
								Vốn NS tỉnh															Vốn NSTW, ODA			
1	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	BQL DADT XD các CT GT	Ninh Hòa	2022-2026	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	611/QĐ-UBND ngày 17/3/2023, 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	5.333.307	303.350	5.029.957	1.199.350	303.350	899.350	303.350	1.000.000												
2	Dự án thành phần 2 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn I (Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đoạn đi qua địa phận tỉnh Khánh Hòa)	UBND thị xã Ninh Hòa	Ninh Hòa	2022-2026	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	238/QĐ-BGTVT ngày 10/3/2023	10.436.543	1.100		11.890	11.890	0	0	1.100	1.100											
3	Tuyến đường gom dọc Quốc lộ 26B; Lý trình: Km10+031 - Km11+744	UBND TX Ninh Hòa	xã Ninh Thọ, Ninh Hòa	2022-2023	47/NQ-HĐND ngày 19/7/2022	2335/QĐ-UBND ngày 29/9/2023	21.726	21.726		21.500	21.500	0	0	21.500	21.500											
4	Đường D1 (Tỉnh lộ 2-QL 27C)	Ban QLDA các CTXD huyện Diên Khánh	Diên Khánh	2022-2025	34/NQ-HĐND ngày 28/4/2021	251/QĐ-UBND 20/12/2021	130.258	20.000	73.516	93.516	20.000	41.713	0	20.000	20.000											
5	Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương bằng đến đường Lê Lợi (đường C1))	Ban QLDA các CTXD Cam Ranh	CPHù-CPNam-CPBắc	2021-2025	47/NQ-HĐND ngày 21/12/2020, 62/NQ-HĐND ngày 09/11/2023	645/QĐ-UBND ngày 30/6/2021, 1813/QĐ-UBND ngày 14/1/2023	326.280	93.470	120.000	194.470	74.470	83.300	10.000	64.470	64.470											
6	Cầu qua sông Cái Ninh Bình - Ninh Phụng	Ban QLDA các CTXD Ninh Hòa	N.Bình - N.Xuân	2021-2023	35/NQ-HĐND ngày 16/10/2020	3799/QĐ-CTUBND ngày 20/9/2022	59.510	42.000		42.000	42.000	0	0	42.000	42.000											
7	Đường Minh Mạng, thị xã Ninh Hòa (giai đoạn 2)	Ban QLDA các CTXD Ninh Hòa	Ninh Hiệp	2021-2023	34/NQ-HĐND ngày 16/10/2020	15118/QĐ-CTUBND ngày 25/10/2021	68.391	21.000		21.000	21.000	0	0	21.000	21.000											
c	Dự án khởi công mới năm 2024													1.227.583	21.000	200.983	0	500.000	0	0	505.600					
1	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	BQL DADT XD các CT GT	Diên Khánh, Nha Trang		06/NQ-HĐND ngày 30/5/2023		1.359.452	959.452	400.000	847.000	97.000	5.000	5.000	192.000	92.000									100.000		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024						Ghi chú					
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát		Vốn vay lại Chính phủ	Vốn Trái phiếu CQDP			
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối
2	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	BQL DADT XD các CT GT	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2023-2027	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023		1.950.000	930.000	1.000.000	1.121.994	121.994	11.411	13.011	608.983	108.983		500.000							
3	Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ sân bay Cam Ranh đến cầu Long Hồ	BQL DADT XD các CT GT	Cam Ranh	2021-2024	55/NQ-HĐND ngày 29/9/2020		99.956	99.956		21.681	21.681	1.100	1.100	21.000	21.000									
4	Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa (đề kết nối cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đến cảng Nam Vân Phong)						740.000	740.000		740.000				120.000								120.000		
5	Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa						2.166.787	2.166.787		1.000.000		1.000	1.000	285.600									285.600	
IX	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế													297.842	87.556	0	0	110.286	0	0	100.000			
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024													110.286	0	0	0	110.286	0	0	0			
1	Đường giao thông ngoài cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong	BQL KKT Vân phong	Vạn Ninh	2021-2024	32/NQ-HĐND ngày 21/7/2020, 40/NQ-HĐND ngày 19/7/2022	115/QĐ-KKT ngày 02/8/2021	291.995		291.995	291.995		181.709	0	110.286			110.286							
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024													87.556	87.556	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	BQL KKT Vân phong	Ninh Hòa	2023-2026	80/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	182/QĐ-KKT ngày 31/10/2022	816.173	416.173	400.000	200.005	169.656	100.100	82.100	87.556	87.556									
c	Dự án khởi công mới năm 2024													100.000	0	0	0	0	0	0	0	0	100.000	
1	Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1)	BQL KKT Vân Phong	Ninh Hòa		70/NQ-HĐND ngày 11/10/2023		538.658	538.658		530.000		1.839	1.839	100.000									100.000	
X	Cấp nước, thoát nước													5.000	5.000	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024													5.000	5.000	0	0	0	0	0	0	0	0	

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn Trái phiếu QĐP			
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA		
1	Nâng cấp Hệ thống cấp nước Diên Sơn- Diên Điền	TT Nước sạch và VSMT Nông thôn	Huyện Diên Khánh	2022-2024	07/NQ-HĐND ngày 15/01/2021	142/9QĐ-UBND ngày 26/6/2023	7.004	7.004		7.000	7.000	2.000	2.000	5.000	5.000									
XI	Công nghệ thông tin													4.700	4.700	0	0	0	0	0	0	0		
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>													4.700	4.700	0	0	0	0	0	0	0		
1	Trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch	Sở Du lịch	Nha Trang	2022-2024	54/NQ-HĐND ngày 19/7/2022	2476/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	4.725	4.725		4.700	4.700	0	0	4.700	4.700									
XII	Xã hội													24.899	24.899	0	0	0	0	0	0	0		
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>													24.899	24.899	0	0	0	0	0	0	0		
1	Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung	Sở LĐ	Nha Trang	2022-2024	48/NQ-HĐND ngày 29/9/2020	3290/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	2.000	2.000		2.000	2.000	600	600	1.400	1.400									
2	Cải tạo và sửa chữa Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa	Sở LĐ	Nha Trang	2022-2024	24/NQ-HĐND ngày 14/4/2021	1135/QĐ-UBND ngày 27/4/2022	6.397	6.397		6.200	6.200	5.267	5.267	933	933									
3	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa	Sở LĐ	Khánh Vĩnh	2021-2024	33/NQ-HĐND ngày 21/7/2020	690/QĐ-UBND ngày 22/3/2021	59.941	59.941		54.000	52.566	31.434	30.000	22.566	22.566									
XIII	Quản lý nhà nước													201.190	201.190	0	0	0	0	0	0	0		
	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>													201.190	201.190	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2023-2025	17/NQ-HĐND ngày 02/6/2023		544.662	543.110		543.000	500.000	1.751	1.751	200.000	200.000									
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc cơ quan Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh	Nha Trang	2023-2024	24/NQ-HĐND ngày 20/7/2023	3725/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	1.198	1.198		1.190	1.190	0	0	1.190	1.190									
XIV	Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội													129.907	122.917	0	0	6.990	0	0	0	0		

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú			
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XD CB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn Trái phiếu CQDP		
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn XD CB tập trung
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024</i>												129.907	122.917	0	0	6.990	0	0	0			
1	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh	CA tỉnh	xã Cam Phước Đông	2022-2024	104/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2270/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.762	5.762			5.700	5.700	1.500	1.500	4.200	4.200							
2	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thịnh Tây, thành phố Cam Ranh	CA tỉnh	xã Cam Thịnh Tây	2022-2024	106/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2261/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.938	5.938			5.900	5.900	1.500	1.500	4.400	4.400							
3	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	CA tỉnh	xã Cam Thành Nam	2022-2024	105/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2263/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.604	5.604			5.600	5.600	1.500	1.500	4.100	4.100							
4	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Đông, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	xã Ninh Đông	2022-2024	94/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2268/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.310	5.310			5.300	5.300	1.500	1.500	3.800	3.800							
5	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Bình, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	xã Ninh Bình	2022-2024	96/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2260/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	8.258	5.258			5.200	5.200	1.500	1.500	3.700	3.700							
6	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	xã Ninh Ích	2022-2024	97/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2266/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.836	5.836			5.800	5.800	1.500	1.500	4.300	4.300							
7	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	xã Ninh Sơn	2022-2024	100/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2269/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.882	5.882			5.800	5.800	1.500	1.500	4.300	4.300							
8	Cải tạo, sửa chữa khu nhà tầng thư Công an tỉnh Khánh Hòa	CA tỉnh	Nha Trang	2022-2024	93/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2114/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	6.577	6.577			6.500	6.500	1.500	1.500	5.000	5.000							
9	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Ninh Lộc, thị xã Ninh Hòa	CA tỉnh	xã Ninh Lộc	2022-2024	98/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2259/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	4.997	4.997			4.900	4.900	1.500	1.500	3.400	3.400							
10	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên An, huyện Diên Khánh	CA tỉnh	xã Diên An	2022-2024	111/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2265/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	4.998	4.998			4.900	4.900	1.500	1.500	3.400	3.400							
11	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	CA tỉnh	xã Diên Phú	2022-2024	109/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2258/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.035	5.035			5.000	5.000	1.500	1.500	3.500	3.500							
12	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Diên Tân, huyện Diên Khánh	CA tỉnh	xã Diên Tân	2022-2024	108/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2262/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.244	5.244			5.200	5.200	1.500	1.500	3.700	3.700							
13	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Công an xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh	CA tỉnh	xã Suối Hiệp	2022-2024	107/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2264/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.593	5.593			5.500	5.500	1.500	1.500	4.000	4.000							

STT	Dan h mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú							
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:													
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn Trái phiếu CQĐP						
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát
14	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	xã Khánh Bình	2022-2024	117/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2267/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.419	5.419		5.400	5.400	1.500	1.500	3.900	3.900												
15	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã Khánh Thành, huyện Khánh Vĩnh	CA tỉnh	xã Khánh Thành	2022-2024	113/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	2271/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	5.981	5.981		5.900	5.900	1.500	1.500	4.400	4.400												
16	Trung tâm chỉ huy Cảnh sát PCCC tỉnh Khánh Hòa	CA tỉnh	Nha Trang	2016-2024	2409/QĐ-BCA-H43 21/6/2016	285/QĐ-H41-H45 ngày 14/10/2016, 119/QĐ-H41-H45 ngày 14/6/2017, 124/QĐ-H41-H45 ngày 21/6/2017, 6168/QĐ-BCA-H02 ngày 08/9/2023	143.417	50.211	93.206	20.000	20.000	28.382	5.382	14.618	14.618												
17	Nhà ở dân quân Ban Chỉ huy quân sự huyện Khánh Vĩnh	BCHQS tỉnh	Khánh Vĩnh	2023-2024	98/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	749/QĐ-UBND ngày 31/3/2023	8.744	8.744		8.700	8.700	3.500	3.500	5.200	5.200												
18	Đường cơ động và bến cập tàu xã đảo Ninh Vân	BCHQS tỉnh	Ninh Vân, Ninh Hòa	2020-2023	34/NQ-HĐND ngày 15/5/2020	2947/QĐ-UBND ngày 29/10/2020, 1902/QĐ-UBND ngày 08/7/2021, 3156/QĐ-UBND ngày 28/9/2021	126.647	76.647	50.000	112.700	64.000	77.980	27.980	36.020	36.020												
19	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2021-2025	BCHQS tỉnh	Diên Khánh	2021-2024	40/NQ-HĐND ngày 21/7/2020	2864/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	49.656		49.656	49.656		42.666	0	6.990					6.990								
20	Xây dựng mới Nhà kho vũ khí, đạn tình và nâng cấp cải tạo doanh trại Đại đội huấn luyện C19	BCH ĐBBP tỉnh	Cam Ranh	2023-2025	85/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	717/QĐ-UBND ngày 29/3/2023	10.821	10.821		10.800	10.800	6.000	6.000	4.800	4.800												
21	Nhà tập luyện thể thao đa năng huyện Trường Sa	UBND huyện Trường Sa	Trường Sa	2021-2023	92/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	918/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	13.916	13.916		10.179	10.179	8.000	8.000	2.179	2.179												
XV	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư													228.200	99.200	29.000	0	0	0	0	0	0	0	100.000			
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024													29.000	0	29.000	0	0	0	0	0	0	0	0			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và DP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú					
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:											
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn Trái phiếu CQBP				
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT
1	Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	BQL DABT XD các CT NN&PNT	Nha Trang	2017-2023	338/NQ-HĐND 27/10/2017	3241/QĐ-UBND 30/10/2017; 1478/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4063/QĐ-UBND ngày 10/11/2021; 3336/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	90.343	90.343		60.000	60.000	60.394	31.000	29.000		29.000									
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>													99.200	99.200	0	0	0	0	0	0	0	0		
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	UBND TP Nha Trang	xã Vĩnh Trung, Vĩnh Thái, Nha Trang	2021-2025	94/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 88/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	1868/QĐ-UBND ngày 08/8/2023; 2603/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	197.565	197.565		100.000	100.000	800	800	99.200	99.200										
<i>c</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>													100.000	0	0	0	0	0	0	0	100.000			
1	Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã								261.007	261.007				100.000										100.000	
XVI	Lập quy hoạch tỉnh, các chính đầu tư công khác theo quy định													403.147	180.843	15.000	0	207.304	0	0	0				
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025			2021-2025	62/NQ-HĐND ngày 22/8/2022; 27/NQ-HĐND ngày 21/7/2023				952.816	409.795			409.795	376.477	231.928	198.610	70.710	70.710							
2	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa			2021-2025	61/NQ-HĐND ngày 22/8/2022; 26/NQ-HĐND ngày 21/7/2023				462.014	45.046	340.785		385.831	41.610	164.775	13.284	82.722	7.623				75.099			
3	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025			2021-2025	32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022; 23/NQ-HĐND ngày 02/6/2023				544.563	52.097	492.466		544.563	43.650	314.843	15.900	159.566	27.361				132.205			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và DP)	Lũy kế vốn CDNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn Trái phiếu CQDP			
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối
4	Trả nợ quyết toán								44.516	44.516	35.876	35.876	8.640	8.640										
5	Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng				11/2021/NQ-HEND ngày 19/10/2021				50.000	50.000	39.491	39.491	10.509	10.509										
6	Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp, nông thôn theo ND 57/2017/ND-CP của Chính phủ (thay thế ND 210/2013/ND-CP)								5.000	5.000	0	0	5.000	5.000										
7	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh				11/2021/NQ-HEND ngày 19/10/2021				10.000	10.000	0	0	10.000	10.000										
8	Vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh								150.000	150.000	93.000	93.000	56.000	56.000										
XVII	Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025			2021-2025	3349/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; 3359/QĐ-UBND ngày 05/12/2022								109.873	109.873	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Đập dâng Suối Ta Bò xã Sơn Bình	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Khánh Sơn	xã Sơn Bình, Khánh Sơn	2023-2025	33/NQ-HEND ngày 09/10/2023		70.000	70.000	70.000	70.000	0	0	70.000	70.000										
2	Đập dâng Tô Hạp 1	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	thị trấn Tô Hạp, Khánh Sơn	2023-2025	34/NQ-HEND ngày 09/10/2023		50.000	50.000	39.873	39.873	0	0	39.873	39.873										
XVIII	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện đầu tư theo ngành, lĩnh vực												15.000	15.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Thị xã Ninh Hòa												5.000	5.000										10311/UBND-XDND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh
2	Thành phố Cam Ranh												10.000	10.000										4437/UBND-KT ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2023 (TW và ĐP)	Lũy kế vốn CĐNSDP đã bố trí 3 năm (2021, 2022, 2023)	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024							Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn CDNS địa phương			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:						Vốn XDCB tập trung	Vốn thu tiền SDD trong cân đối	Vốn XSKT	Vốn TW hỗ trợ	Vốn ODA cấp phát	Vốn vay lại Chính phủ		Vốn Trái phiếu CQDP	
								Vốn NS tỉnh														Vốn NSTW, ODA
XIX	Trích 10% bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh											127.500		127.500						Sử dụng nguồn theo quy định của pháp luật đầu tư công.		
XX	Trích 10% cho ngân sách cấp huyện nơi có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất											127.500		127.500						Sử dụng nguồn theo quy định của pháp luật đầu tư công.		
XXI	Chưa phân bổ											533.247		533.247								
B	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN QUẢN LÝ (đầu tư theo các ngành, lĩnh vực, chương trình)											992.853	467.853	525.000								
I	Nguồn XDCB tập trung											467.853	467.853									
1	Thành phố Nha Trang											78.189	78.189									
2	Thành phố Cam Ranh											52.644	52.644									
3	Huyện Cam Lâm											49.200	49.200									
4	Huyện Diên Khánh											64.452	64.452									
5	Thị xã Ninh Hoà											71.832	71.832									
6	Huyện Vạn Ninh											55.104	55.104									
7	Huyện Khánh Vĩnh											55.596	55.596									
8	Huyện Khánh Sơn											40.836	40.836									
II	Nguồn CQSD Đất											525.000		525.000								
1	Thành phố Nha Trang											260.000		260.000								
2	Thành phố Cam Ranh											115.000		115.000						Trích 10% bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh sử dụng để ứng		



**PHỤ LỤC 6**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
NĂM 2024**

*(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 370 /BC-UBND ngày 23 / M /2023 của UBND tỉnh)*

*ĐVT: triệu đồng*

<i>Stt</i>	<b>Tên công trình</b>	<b>Thời gian KC-HT</b>	<b>Quyết định đầu tư</b>	<b>TMĐT</b>	<b>NS cấp tỉnh</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>100.282</b>	<b>70.710</b>
<b>I</b>	<b>THỊ XÃ NINH HÒA</b>			<b>41.900</b>	<b>24.530</b>
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã NTM kiểu mẫu năm 2024</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Ninh Quang</b>			<b>8.900</b>	<b>5.830</b>
<i>a</i>	<b>Giao thông</b>			<b>3.400</b>	<b>2.380</b>
	Đường nội đồng từ Hội trường thôn Thuận Mỹ đến nhà ông Hồ Chinh thôn Phước Lộc	2024		750	525
	Đường nội đồng từ Cầu Đúc đến giáp đường nội đồng Cầu Từ thôn Phú Hòa	2024		800	560
	Đường nội đồng từ nhà ông Hường thôn Phú Hòa đến mương Tre	2024		500	350
	Đường cấp phối từ nhà ông Ngâm thôn Quang Vinh đến nhà bà Nhung thôn Thạnh Mỹ	2024		750	525
	Đường nội đồng Trại Cày Đội 5 thôn Phú Hòa	2024		600	420
<i>b</i>	<b>Thủy lợi và phòng chống thiên tai</b>			<b>4.500</b>	<b>3.150</b>
	Kênh mương BTXM N12B	2024		2.200	1.540
	Kênh mương BTXM đồng Cảnh Buồm	2024		800	560
	Kênh mương BTXM đồng Cây Ké	2024		500	350
	Kênh mương BTXM đồng Bà Nghiền	2024		1.000	700
<i>c</i>	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>			<b>1.000</b>	<b>300</b>
	Trung tâm văn hóa thể thao xã (Hạng mục: Lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời)	2024		1.000	300
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã NTM nâng cao năm 2024</b>				
<b>2</b>	<b>Xã Ninh Sơn</b>			<b>7.850</b>	<b>5.495</b>
<i>a</i>	<b>Giao thông</b>			<b>6.950</b>	<b>4.865</b>
	Nâng cấp, sửa chữa đường BTXM thôn 4, đoạn từ TL7 đến cầu Ba Lý	2024		3.600	2.520
	Đường BTXM thôn 4, xã Ninh Sơn, đoạn từ nhà ông Dương đến suối Ngang	2024		1.240	868
	Đường trục nội đồng thôn 4, đoạn từ đất ông Toán đến đất bà Minh	2024		900	630
	Đường trục nội đồng thôn 5, đoạn từ đất ông Khiêm đến đất ông Bán	2024		1.210	847
<i>b</i>	<b>Hạ tầng thông tin và truyền thông</b>			<b>900</b>	<b>630</b>
	Đài truyền thanh xã Ninh Sơn	2024		900	630
<b>3</b>	<b>Xã Ninh Tân</b>			<b>14.150</b>	<b>9.905</b>

<i>Stt</i>	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	TMDT	NS cấp tỉnh
<b>a</b>	<b>Giao thông</b>			<b>13.000</b>	<b>9.100</b>
	Đường từ TL 5 cũ đến ruộng đồng nghĩa xanh	2024		700	490
	Tràn dân quân đến đất ông thọ	2024		1.000	700
	Nâng cấp đường tuyến 2000 ( Hướng bắc )	2024		1.100	770
	Đường nối tuyến 2400 ( Phía bắc )	2024		600	420
	Đường BTXM từ nhà Ông Cao Ben đến Thác Bông Lau	2024		1.000	700
	Đường từ đất ông Khuyến đến chân đồi An Giang	2024		1.100	770
	Đường tuyến 1400 đến mặt khu	2024		1.150	805
	Đường tuyến 2600 ( từ TL5) đến đất ông Dương Văn Hùng	2024		1.000	700
	Đường từ đất ông Quảng đến đất Ông Phúc	2024		1.100	770
	Đường từ đất ông Hoàng đến đất ông Phong 2800	2024		1.000	700
	Đường từ đất Ông Tuấn đến đất ông Phú	2024		2.150	1.505
	Đường từ TL 8 đến đất Ông Thành	2024		1.100	770
<b>b</b>	<b>Thủy lợi và phòng chống thiên tai</b>			<b>1.150</b>	<b>805</b>
	Kênh mương nghĩa xanh phía Bắc	2024		1.150	805
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã NTM nâng cao năm 2023</b>				
<b>4</b>	<b>Xã Ninh Phụng</b>			<b>11.000</b>	<b>3.300</b>
	<b>Trường học</b>			<b>11.000</b>	<b>3.300</b>
	Xây dựng Trường THCS Trần Quốc Tuấn	2024		11.000	3.300
<b>II</b>	<b>HUYỆN DIÊN KHÁNH</b>			<b>30.202</b>	<b>28.914</b>
*	<b>Hỗ trợ đầu tư huyện NTM năm 2023</b>				
	Nâng cấp, cải tạo trường THPT Hoàng Hoa Thám	2024		11.925	11.925
	Nâng cấp, cải tạo trường THPT Nguyễn Thái Học	2024		14.977	14.977
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã NTM nâng cao năm 2024</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Diên Thọ</b>			<b>900</b>	<b>630</b>
	<b>Thủy lợi và phòng chống thiên tai</b>			<b>900</b>	<b>630</b>
	KCH kênh tưới Bà Thất thôn Lễ Thạnh	2024		900	630
<b>2</b>	<b>Xã Diên Hòa</b>			<b>2.400</b>	<b>1.382</b>
<b>a</b>	<b>CSVC Văn Hóa</b>			<b>500</b>	<b>150</b>
	Trang bị dụng cụ tập luyện ngoài trời cho Trung tâm Thể thao xã	2024		500	150
<b>b</b>	<b>Giao thông</b>			<b>1.200</b>	<b>840</b>
	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã ba Bình Khánh – cầu Cây da	2024		1.200	840
<b>c</b>	<b>Tổ chức sản xuất</b>			<b>700</b>	<b>392</b>
	Xây dựng nhà kho HTX Diên Hòa	2024		700	392
<b>III</b>	<b>THÀNH PHỐ CAM RANH</b>			<b>7.200</b>	<b>3.700</b>
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã NTM năm 2025</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Cam Phước Đông</b>			<b>2.000</b>	<b>1.400</b>
	<b>Giao thông</b>			<b>2.000</b>	<b>1.400</b>
	Đường nội đồng Vân Sơn, thôn Hoà An	2024		1.000	700

<i>Stt</i>	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	TMĐT	NS cấp tỉnh
	Cầu ông Lân đường nội đồng, thôn Tân Hiệp	2024		1.000	700
<b>2</b>	<b>Xã Cam Thịnh Tây</b>			<b>1.000</b>	<b>560</b>
	<i>Hạ tầng hợp tác xã</i>			<b>1.000</b>	<b>560</b>
	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho Hợp tác xã chăn nuôi CTT (nhà xường, kho)	2024		1.000	560
*	<b>Hỗ trợ đầu tư xã NTM kiểu mẫu năm 2025</b>				
<b>3</b>	<b>Xã Cam Thịnh Đông</b>			<b>4.200</b>	<b>1.740</b>
<i>a</i>	<i>Thuỷ lợi và PCTT</i>			<b>1.200</b>	<b>840</b>
	Nâng cấp, sửa chữa kênh Đồng Cây	2024		1.200	840
<i>b</i>	<i>Cơ sở vật chất văn hoá</i>			<b>3.000</b>	<b>900</b>
	Trung tâm sinh hoạt văn hoá thể thao xã	2024		3.000	900
<b>IV</b>	<b>HUYỆN KHÁNH VINH</b>			<b>16.980</b>	<b>9.566</b>
*	<b>Hỗ trợ đầu tư nhằm đạt và duy trì tiêu chí</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Sông Cầu</b>			<b>1.600</b>	<b>1.120</b>
	<i>Giao thông</i>			<b>1.600</b>	<b>1.120</b>
	Nâng cấp Bê tông hóa đường nội đồng từ Công ty Diệp Châu đến đất bà Mươi	2024		600	420
	Nâng cấp đường vào khu sản xuất cụm Công nghiệp Sông Cầu, giai đoạn 2	2024		1.000	700
<b>2</b>	<b>Xã Khánh Hiệp</b>			<b>2.200</b>	<b>1.540</b>
	<i>Giao thông</i>			<b>2.200</b>	<b>1.540</b>
	Tuyến H18 từ nhà cộng đồng xóm Y Bảo đến đất Y Soãn K Nai	2024		1.000	700
	Tuyến H 21 từ điểm giữa T6 đất Trần Thị Khoa đến khu sản xuất	2024		1.200	840
<b>3</b>	<b>Xã Khánh Bình</b>			<b>4.000</b>	<b>1.200</b>
	<i>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>			<b>4.000</b>	<b>1.200</b>
	Nâng cấp chợ Khánh Bình	2024		4.000	1.200
<b>4</b>	<b>Xã Khánh Phú</b>			<b>3.000</b>	<b>2.100</b>
	<i>Giao thông</i>			<b>3.000</b>	<b>2.100</b>
	Bê tông hóa đường Cao Bình đi Là Nía	2024		1.000	700
	Bê tông hóa đường từ ông Ty Địa đến ông Cao Dũng	2024		1.000	700
	Đường vào khu sản xuất từ đất ông Cao Nam đến đất ông Phúc	2024		1.000	700
<b>5</b>	<b>Xã Khánh Thượng</b>			<b>1.150</b>	<b>805</b>
	<i>Giao thông</i>			<b>1.150</b>	<b>805</b>
	Từ khu vực thác Hòm đi vào khu sản xuất	2024		1.150	805
<b>6</b>	<b>Xã Khánh Thành</b>			<b>900</b>	<b>630</b>
	<i>Giao thông</i>			<b>900</b>	<b>630</b>
	Đường sản xuất thôn Giồng Cạo (Đoạn đường từ đất rẫy ông Hải đến đất rẫy ông Cao Lãnh)	2024		900	630
<b>7</b>	<b>Xã Giang Ly</b>			<b>1.400</b>	<b>420</b>

<i>Stt</i>	<b>Tên công trình</b>	<b>Thời gian KC-HT</b>	<b>Quyết định đầu tư</b>	<b>TMĐT</b>	<b>NS cấp tỉnh</b>
	<b><i>Cơ sở vật chất văn hóa</i></b>			<b>1.400</b>	<b>420</b>
	Nâng cấp, sửa chữa trường Tiểu học xã Giang Ly cũ thành trung tâm văn hóa thể thao xã	2024		1.400	420
<b>8</b>	<b>Xã Liên Sang</b>			<b>2.730</b>	<b>1.751</b>
<b>a</b>	<b><i>Giao thông</i></b>			<b>2.330</b>	<b>1.631</b>
	Đường nội đồng từ đất rẫy ông Cao Gia Minh đến đất rẫy ông Đàm Ngọc Thường	2024		1.130	791
	Đường vào khu Sản xuất Suối Vàng	2024		1.200	840
<b>b</b>	<b><i>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i></b>			<b>400</b>	<b>120</b>
	Nâng cấp sửa chữa chợ xã Liên Sang	2024		400	120
<b>V</b>	<b>HUYỆN KHÁNH SƠN</b>			<b>4.000</b>	<b>4.000</b>
<b>*</b>	<b>Hỗ trợ đầu tư xã NTM năm 2025</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Sơn Bình</b>			<b>4.000</b>	<b>4.000</b>
	<b><i>Trường học</i></b>			<b>4.000</b>	<b>4.000</b>
	Nâng cấp điểm trường tiểu học Cà Giàng Thấp xã Sơn Bình	2024		4.000	4.000

**PHỤ LỤC 7**  
**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 370 /BC-UBND ngày 23 /11 /2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	TMĐT	Kế hoạch năm 2023 đã giao	Số lượng (hộ)	Kế hoạch 2024	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		
										Tổng số	Trong đó:	
											Vốn NS tỉnh	Vốn NQ17
	<b>TỔNG SỐ</b>							<b>129.482</b>	<b>75.099</b>	<b>54.383</b>	<b>7.623</b>	<b>46.760</b>
<b>I</b>	<b>DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP</b>							<b>10.660</b>	<b>10.025</b>	<b>635</b>	<b>635</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án 4 - Tiểu dự án 1</b>							<b>6.460</b>	<b>5.825</b>	<b>635</b>	<b>635</b>	
	<b>Phân bổ cho Sở Y tế thực hiện</b>											
	- Nâng cấp, sửa chữa Trạm Y tế xã	KS, KV, CL	2023-2024	744/QĐ-UBND, 31/3/2023	14.341	10.351		3.990	3.589	401	401	
	<b>Huyện Khánh Sơn</b>											
	- Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Sơn Trung đi Ba Cạm Bắc	Sơn Trung - Ba Cạm Bắc	2023-2024	2442/QĐ-UBND, 30/11/2022	7.000			2.470	2.236	234	234	
<b>2</b>	<b>Dự án 5 - Tiểu dự án 1:</b>							<b>4.200</b>	<b>4.200</b>			
	Bổ sung, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trường phổ thông DTNT tỉnh Khánh Hòa	02 Hòn Chông Nha Trang	2023-2024	716/QĐ-UBND, 29/3/2022	14.999	10.657		4.200	4.200			
<b>II</b>	<b>DỰ ÁN MỚI</b>							<b>118.822</b>	<b>65.074</b>	<b>53.748</b>	<b>6.988</b>	<b>46.760</b>
<b>1</b>	<b>Dự án 1:</b>							<b>114.976</b>	<b>61.729</b>	<b>53.247</b>	<b>6.487</b>	<b>46.760</b>
<b>1.1</b>	<b>Hỗ trợ đất ở</b>						<b>33</b>	<b>1.459</b>	<b>1.320</b>	<b>139</b>	<b>139</b>	
<b>*</b>	<b>Huyện Khánh Vĩnh</b>		<b>2024</b>		<b>752</b>		<b>17</b>	<b>752</b>	<b>680</b>	<b>72</b>	<b>72</b>	

S T T	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	TMĐT	Kế hoạch năm 2023 đã giao	Số lượng (hộ)	Kế hoạch 2024	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		
										Tổng số	Trong đó:	
											Vốn NS tỉnh	Vốn NQ17
	- Xã Cầu Bà						3	133	120	13	13	
	- Xã Khánh Trung						4	177	160	17	17	
	- Xã Khánh Bình						9	398	360	38	38	
	- Xã Liên Sang						1	44	40	4	4	
*	<b>Thị xã Ninh Hoà</b>		<b>2024</b>		<b>486</b>		<b>11</b>	<b>486</b>	<b>440</b>	<b>46</b>	<b>46</b>	
	- Xã Ninh Tây						11	486	440	46	46	
*	<b>Thành phố Cam Ranh (5 hộ)</b>		<b>2024</b>		<b>221</b>		<b>5</b>	<b>221</b>	<b>200</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	
	- Xã Cam Thịnh Tây						5	221	200	21	21	
1.2	<i>Hỗ trợ nhà ở</i>						<i>1.195</i>	<i>95.260</i>	<i>47.800</i>	<i>47.460</i>	<i>700</i>	<i>46.760</i>
*	<b>Huyện Khánh Vĩnh (304 hộ)</b>		<b>2023-2024</b>		<b>31.120</b>	<b>6.800</b>	<b>304</b>	<b>24.320</b>	<b>12.160</b>	<b>12.160</b>		<b>12.160</b>
	- Xã Sơn Thái						6	480	240	240		240
	- Xã Cầu Bà						13	1.040	520	520		520
	- Xã Khánh Hiệp						72	5.760	2.880	2.880		2.880
	- Xã Khánh Trung						38	3.040	1.520	1.520		1.520
	- Xã Khánh Bình						52	4.160	2.080	2.080		2.080
	- Xã Khánh Phú						42	3.360	1.680	1.680		1.680
	- Xã Khánh Thành						40	3.200	1.600	1.600		1.600
	- Xã Khánh Đông						12	960	480	480		480
	- Xã Liên Sang						29	2.320	1.160	1.160		1.160
*	<b>Huyện Khánh Sơn (865 hộ)</b>		<b>2023-2024</b>		<b>73.200</b>	<b>4.000</b>	<b>865</b>	<b>69.200</b>	<b>34.600</b>	<b>34.600</b>		<b>34.600</b>
	- Xã Thành Sơn						218	17.440	8.720	8.720		8.720
	- Xã Sơn Lâm						164	13.120	6.560	6.560		6.560



S T T	Danh mục đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư	TMĐT	Kế hoạch năm 2023 đã giao	Số lượng (hộ)	Kế hoạch 2024	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		
										Tổng số	Trong đó:	
											Vốn NS tỉnh	Vốn NQ17
	- Nối mạng hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Suối Rua, xã Cam Thịnh Tây vào hệ thống cấp nước do Công ty CP Đô thị Cam Ranh quản lý	Xã Cam Thịnh Tây	2024		4.368			4.368	2.920	1.448	1.448	
	- Nối mạng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS tại Xóm Mới, Xóm Suối Hai, Xóm Ba Hùng thuộc thôn Giải Phóng vào hệ thống cấp nước do Công ty CP Đô thị Cam Ranh quản lý.	Xã Cam Phước Đông	2024		4.400			4.400	3.000	1.400	1.400	
<b>2</b>	<b>Dự án 4 - Tiểu dự án 1: Đầu tư CSHT thiết yếu</b>							<b>3.775</b>	<b>3.283</b>	<b>492</b>	<b>492</b>	
*	<i>Phân bổ cho Sở Y tế thực hiện</i>							<i>3.775</i>	<i>3.283</i>	<i>492</i>	<i>492</i>	
	- Xây mới Trạm y tế xã Khánh Hiệp	Xã Khánh Hiệp	2024		3.775			3.775	3.283	492	492	
<b>3</b>	<b>Dự án 10 - Tiểu dự án 2:</b>							<b>71</b>	<b>62</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	
	- Duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS và miền núi		2024					71	62	9	9	

**PHỤ LỤC 8**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 BỔ TRÍ CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 370 /BC-UBND ngày 23 / 11 /2023 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn bố trí năm 2024			Ghi chú	
					Số Quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			
						Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:		NSTW	Ngân sách tỉnh		NSTW	Ngân sách tỉnh		NSTW	Ngân sách tỉnh		
							NSTW											NS tỉnh
	<b>TỔNG SỐ</b>							383.500	353.898	29.602	159.969	157.728	2.241	159.566	132.205	27.361		
<b>A</b>	<b>Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại các huyện nghèo, xã DBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo</b>							282.358	262.367	19.991	113.417	111.176	2.241	128.893	111.143	17.750		
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo</b>							278.358	258.367	19.991	113.417	111.176	2.241	124.893	107.143	17.750		
<b>1.1</b>	<b>Huyện Khánh Vĩnh</b>							160.003	160.003	0	78.549	78.549	0	61.406	61.406	0		
<b>a</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>							80.000	80.000	0	25.000	25.000	0	35.000	35.000	0		
<b>1</b>	<b>Kè chống sạt lở bờ hữu sông Cái (xã Cầu Bà - Liên Sang)</b>	Phòng NN&PTNT huyện Khánh Vĩnh	Xã Cầu Bà, Liên Sang	2022-2025	670/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	80.000	80.000	80.000	80.000		25.000	25.000		35.000	35.000			
<b>b</b>	<b>Giao thông</b>							79.955	79.955	0	53.549	53.549	0	26.406	26.406	0		
<b>1</b>	<b>Cầu Sông Trang</b>	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Khánh Vĩnh	Xã Liên Sang	2022-2023	666/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	79.955	79.955	79.955	79.955		53.549	53.549		26.406	26.406			
<b>1.2</b>	<b>Huyện Khánh Sơn</b>							118.355	98.364	19.991	34.868	32.627	2.241	63.487	45.737	17.750		
	<b>Giao thông</b>							118.355	98.364	19.991	34.868	32.627	2.241	63.487	45.737	17.750		
<b>1</b>	<b>Xây dựng tuyến đường từ thôn Tha Mang, xã Ba Cùm Bắc đi thôn Tả Lương thị trấn Tô Hạp</b>	Ban QLDA các CTXD Khánh Sơn	Xã Ba Cùm Bắc, Thị trấn Tô Hạp	2022-2025	2095/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	25.000	22.000	22.000	22.000		12.000	12.000		10.000	10.000			
<b>2</b>	<b>Đường từ cầu trần Suối Lớn xã Ba Cùm Nam đến xã Ba Cùm Bắc (giai đoạn 2)</b>		Xã Ba Cùm Nam, Ba Cùm Bắc	2022-2025		40.000	35.000	35.000	35.000					15.000	15.000			
<b>3</b>	<b>Xây dựng tuyến đường từ thôn Dốc Gao thị trấn Tô Hạp đi thôn Xóm Cỏ xã Sơn Bình</b>	Phòng Kinh tế và Hạ tầng Khánh Sơn	Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Bình	2022-2025	2093/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	39.989	35.000	35.000	35.000		14.263	14.263		20.737	20.737			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn bố trí năm 2024			Ghi chú	
					Số Quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó			
						Tổng số (tất cả nguồn vốn)	Trong đó:		NSTW	Ngân sách tỉnh		NSTW	Ngân sách tỉnh		NSTW	Ngân sách tỉnh		
							NSTW											NS tỉnh
4	Xây dựng tuyến đường từ thị trấn Tô Hạp đi thôn Hòn Dung xã Sơn Hiệp	Phòng Kinh tế và Hạ tầng Khánh Sơn	Thị trấn Tô Hạp, xã Sơn Hiệp	2022-2025	2094/QĐ-UBND ngày 03/10/2022	39.986	6.364	19.991	26.355	6.364	19.991	8.605	6.364	2.241	17.750		17.750	
II	Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển (Xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh)								4.000	4.000	0	0	0	0	4.000	4.000	0	
	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản								4.000	4.000	0	0	0	0	4.000	4.000	0	
1	Xây dựng bờ kè đoạn từ cầu cảng đến nhà ông Tốt, thôn Điệp Sơn		Thôn Điệp Sơn	2023-2024		2.000	2.000		2.000	2.000					2.000	2.000		
2	Xây dựng bờ kè đoạn từ nhà bà Trang đến nhà ông Toàn, thôn Điệp Sơn		Thôn Điệp Sơn	2024-2025		2.000	2.000		2.000	2.000					2.000	2.000		
B	Tiểu dự án 2. Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt								101.142	91.531	9.611	46.552	46.552	0	30.673	21.062	9.611	
1	Đường liên xã Sơn Lâm đi xã Thành Sơn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng Khánh Sơn	Xã Sơn Lâm, Thành Sơn	2023-2025	1044/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	79.000	79.000		79.000	79.000		38.552	38.552		16.531	16.531		
2	Xây dựng Cầu Hạp tác, xã Ba Cùm Bắc	Phòng Kinh tế và Hạ tầng Khánh Sơn	Xã Ba Cùm Bắc	2023-2025	1043/QĐ-UBND ngày 28/6/2023	26.261	12.531	9.611	22.142	12.531	9.611	8.000	8.000		14.142	4.531	9.611	